




BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)*

Hà Nội, tháng 04 năm 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- ❖ Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỆN THÔNG PETROLIMEX**
- ❖ Tên tiếng Anh: **PETROLIMEX INFORMATION TECHNOLOGY AND TELECOMMUNICATION JOINT STOCK COMPANY**
- ❖ Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Ngọc Tuấn** – Chủ tịch HĐQT
Ông **Nguyễn Văn Quý** – Giám đốc
- ❖ Trụ sở: Số 01 Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
- ❖ Văn phòng giao dịch: Tầng 15, tòa nhà DETECH TOWER, số 08C Đường Tôn Thất Thuyết, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
- ❖ Chi nhánh Miền Nam: Tầng 6 tòa nhà Win Home, số 209 Hoàng Văn Thụ, Phường 8, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
- ❖ Điện thoại: (024) 3518-2072
- ❖ Fax: (024) 3518-2067
- ❖ Website: www.piacom.com.vn
- ❖ Giấy CNĐKDN: Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số: 0101409374 cấp lần đầu ngày 23/9/2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp và thay đổi lần thứ 8 ngày 27/07/2023
- ❖ Logo: 
PETROLIMEX
- ❖ Vốn điều lệ đăng ký: 39.000.000.000 đồng (*Ba mươi chín tỷ đồng*)
- ❖ Vốn điều lệ thực góp: 39.000.000.000 đồng (*Ba mươi chín tỷ đồng*)

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Tin học viễn thông Petrolimex (PIACOM) tiền thân là Trung tâm Tin học và tự động hóa Petrolimex, trực thuộc Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (nay là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam) được thành lập từ năm 1996.

Năm 2003, Thủ tướng Chính phủ đã có Công văn số 589/CP-ĐMDN ngày 08/05/2003 về việc cổ phần hóa và chuyển Trung tâm Tin học và Tự động hóa Petrolimex thành Công ty cổ phần.

Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0101409374 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/09/2003 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 ngày 27/07/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 39 tỷ đồng, mệnh giá cổ phần là 10.000 VND.

Trong quá trình phát triển, PIACOM tự hào đã góp phần vào sự nghiệp hiện đại hóa ngành kinh doanh Xăng dầu Việt Nam. Các ứng dụng Công nghệ thông tin và Tự động hóa do Công ty cung cấp đã làm thay đổi diện mạo hoạt động quản lý kinh doanh xăng dầu tại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (nay là Tập Đoàn Xăng dầu Việt Nam) từ những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ 20; tạo dựng uy tín chữ P từ hình ảnh nhà phân phối và cung cấp dịch vụ xăng dầu chuyên nghiệp, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh và văn minh thương mại tại hệ thống kho tàng, bến xuất và hàng ngàn cửa hàng bán lẻ xăng dầu đã được xây dựng mới trong 28 năm qua.

Các sản phẩm Công nghệ thông tin và Tự động hóa của PIACOM là sự kết hợp hài hòa giữa công nghệ tiên tiến với quy trình nghiệp vụ căn bản và kinh nghiệm quản lý được tích lũy qua nhiều cơ chế và từng thế hệ cán bộ nhân viên ngành Xăng dầu, là một bộ phận không thể thiếu trong các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, các kho, Tổng kho xăng dầu hiện đại trên lãnh thổ Việt Nam.

- ❖ Giải pháp quản lý cửa hàng bán lẻ xăng dầu: EGAS, AGAS;
- ❖ Giải pháp quản trị nguồn lực doanh nghiệp: ERP;
- ❖ Dịch vụ hỗ trợ vận hành và bảo trì SAP-ERP;
- ❖ Nhóm giải pháp tự động hóa kho xăng dầu: Tự động hóa bến xuất, tự động hóa phối trộn nhiên liệu sinh học, tự động hóa đo bồn;
- ❖ Dịch vụ vận hành trung tâm dữ liệu và quản trị các ứng dụng trên Datacenter;
- ❖ Dịch vụ thiết kế và thi công hệ thống mạng;

PIACOM ngày nay đã có mặt trên khắp miền đất nước. Với đội ngũ chuyên nghiệp 130 thạc sỹ, kỹ sư Công nghệ thông tin và Tự động hóa, PIACOM sẵn sàng đáp ứng mọi yêu cầu quản lý xăng dầu bằng công nghệ hiện đại, tiên tiến, luôn được cập nhật từ các hãng cung cấp hàng đầu thế giới.

PIACOM đã hoàn thành thủ tục đăng ký chứng khoán lần đầu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Hà Nội (ngày 09/12/2016) và chính thức giao dịch trên thị trường các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) kể từ ngày 22/02/2017.

Ngày 06/09/2019, cổ phiếu của Công ty mã chứng khoán là PIA chính thức chuyển sàn niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HINX) với giá tham chiếu của ngày đầu tiên giao dịch là 29.400 đồng/cổ phiếu.

1.2. Các mốc sự kiện quan trọng trong năm 2024

❖ Tổ chức Hội nghị người lao động năm 2024, Tổng kết công tác năm 2023 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2024

Hội nghị người lao động năm 2024, Tổng kết công tác năm 2023 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2024 tổ chức ngày ngày 18/01/2024 đã chỉ ra những thuận lợi, khó khăn trong năm 2023 và nêu bật những thành tích cũng như những mục tiêu chưa đạt được trong một năm đầy biến động. Đồng thời, Ban lãnh đạo Công ty cũng chỉ ra định hướng và những mục tiêu quan trọng cần tập trung của năm 2024 - một năm mới tràn đầy cơ

hội cũng như thử thách:

- Công tác thị trường và tổ chức bán hàng: Đẩy mạnh hoạt động thị trường, cải tiến công tác tổ chức bán hàng, ứng dụng công nghệ trong quản lý chất lượng dịch vụ sau bán hàng nhằm tăng uy tín và tin tưởng của khách hàng với sản phẩm dịch vụ.
- Công tác quản trị doanh nghiệp: Tiếp tục nâng cấp hệ thống quản trị doanh nghiệp theo mô hình hiện đại và chuyên nghiệp; rà soát và kiện toàn cấu trúc tổ chức hợp lý doanh nghiệp theo hướng tinh giản gọn nhẹ, hiệu quả, phân công rõ ràng; nâng cao chất lượng đào tạo; áp dụng KPI, vận hành cơ chế tiền lương mới.
- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số: Tiếp tục đầu tư nâng cấp Hệ thống thông tin, số hóa quy trình các tác nghiệp quan trọng tại công ty tiến tới văn phòng điện tử không giấy tờ.
- Công tác đầu tư nâng cấp sản phẩm: Triển khai đầu tư, nâng cấp sản phẩm chủ lực theo hướng thông minh và tiện ích hơn cho khách hàng.
- Văn hóa doanh nghiệp: Tiếp tục củng cố và duy trì các giá trị cốt lõi, truyền thống tốt đẹp hơn 20 năm; xây dựng người lao động PIACOM: Đoàn kết – Đổi mới sáng tạo và Khát vọng vươn lên; Tạo dựng sự yên tâm và niềm tin của khách hàng khi lựa chọn và sử dụng sản phẩm dịch vụ của Công ty.

❖ Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Ngày 17/04/2024, PIACOM đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Đại hội đã thông qua phương hướng hoạt động năm 2024 với mục tiêu: doanh thu tăng trưởng 15% và lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 10% so với thực hiện 2023; tập trung đầu tư xây dựng và nâng cấp sản phẩm; đặt trọng tâm vào chiến lược quản trị nguồn nhân lực; tổ chức kinh doanh theo mô hình marketing 7Ps và tiếp tục chương trình chuyển đổi số tại Công ty.

Tham dự Đại hội có thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, khách mời và cổ đông tham dự đại diện cho 2.698.996 cổ phần, tương đương 69,21% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trên tinh thần làm việc nghiêm túc, sôi nổi, Đại hội đã thông qua các báo cáo, đồng thuận cao với mục tiêu và chương trình hành động năm 2024 của Công ty.

Một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2024 như sau:

- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 136.800 triệu đồng;
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 18.350 triệu đồng;
- Tỷ lệ trả cổ tức tối thiểu: 10%/năm;

Bên cạnh đó, Đại hội đã thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Đình Thanh do thôi làm đại diện vốn của Tổng công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex từ ngày 17/04/2024. Do Công ty chưa tìm kiếm được nhân sự phù hợp để giới thiệu bầu bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Trong thời gian chưa bầu bổ sung được thành viên độc lập Hội đồng quản trị thì Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex tạm thời hoạt động với 04 (bốn) thành viên, việc bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị được thực hiện sớm nhất theo quy định.

❖ Ký kết Thỏa thuận hợp tác giữa PIACOM và PECO

Ngày 20/06/2024, Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex (PIACOM) và

Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu Petrolimex (PECO) đã ký kết Thỏa thuận Hợp tác với các nội dung toàn diện hơn về hợp tác mở rộng thị trường và thương mại dịch vụ, sản phẩm. Buổi lễ có sự tham dự và chứng kiến của đại diện Đảng ủy Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex), lãnh đạo Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex (PGCC), đại diện lãnh đạo của các Công ty thành viên thuộc PGCC và ban lãnh đạo của hai Công ty PIACOM và PECO.

PIACOM và PECO đã có nhiều năm hợp tác bền vững, đạt được nhiều kết quả nổi bật trong việc cung cấp thiết bị, linh kiện, vật tư và giải pháp công nghệ, tự động hóa cho các cửa hàng xăng dầu trên toàn quốc. Những thành tựu đáng chú ý bao gồm:

Năm 2014, hai bên đã ký kết biên bản thỏa thuận hợp tác kinh doanh, dẫn đến PIACOM tích hợp thành công hệ thống cột bơm Tatsuno và Peco với hệ thống Quản lý cửa hàng bán lẻ xăng dầu EGAS tại hơn 2700 cửa hàng xăng dầu (CHXD) của Tập đoàn Petrolimex và hàng trăm CHXD khác trên thị trường. PIACOM cũng thực hiện tích hợp hệ thống đo bồn tự động Franklin do PECO cung cấp với hệ thống EGAS tại gần 100 CHXD thuộc Petrolimex.

Hai bên còn hợp tác phê duyệt mẫu các loại cột bơm PECO cung cấp, kết nối với hệ thống EGAS, đảm bảo tính pháp lý theo quy định của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng quốc gia, bảo vệ lợi ích của Tập đoàn cũng như khách hàng chung của hai công ty.

Nhận thấy tiềm năng thị trường còn rất lớn, PIACOM và PECO quyết định kết hợp thế mạnh để mở rộng thị trường và thương mại sản phẩm, dịch vụ. Các mục tiêu mới được đặt ra bao gồm: Hai bên sẽ trở thành kênh bán hàng của nhau, đẩy mạnh thương mại chéo sản phẩm. Tạo ra bộ Combo sản phẩm về quản lý Cửa hàng xăng dầu bao gồm cột bơm PECO, tủ PECO Controller và phần mềm EGAS PIACOM.

❖ Tham gia trình bày giải pháp Xuất hóa đơn theo lần bán trong các hội thảo do Cục Thuế tổ chức

Từ các chỉ đạo quyết liệt của Thủ Tướng và Tổng Cục Thuế về việc triển khai xuất hóa đơn điện tử theo lần bán tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu, Cục Thuế các tỉnh, thành phố đã tổ chức các buổi hội thảo, tập huấn để phổ biến quy định và giới thiệu các giải pháp Xuất hóa đơn điện tử theo từng lần bán tới các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn.

Với tính cấp thiết của việc triển khai hiệu quả việc lập hóa đơn điện tử đối với hoạt động kinh doanh bán lẻ xăng dầu theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP, một loạt công điện đã được ban hành để chỉ đạo quyết liệt triển khai: Công điện số 1123/CD-TTg ngày 18/11/2023, Công điện số 1284/CD-TTg ngày 01/12/2023, Công điện số 10/CD-TCT ngày 19/12/2023.

Vinh dự được nhận lời mời từ các Cục Thuế Tỉnh, Thành phố, PIACOM đã tham gia các chương trình Trao đổi, tập huấn do Cục Thuế tổ chức để giới thiệu về giải pháp phát hành hóa đơn điện tử theo từng lần bán và trao đổi, giải đáp các thắc mắc cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trong quá trình triển khai.

Giải pháp Xuất hóa đơn điện tử theo lần bán là giải pháp của PIACOM dựa trên giải pháp quản lý cửa hàng EGAS, đáp ứng Nghị định 123/2023/NĐ-CP và Nghị định 80/2023/NĐ-CP của Chính phủ về việc xuất hóa đơn điện tử theo từng lần bán tại các cửa hàng xăng dầu.

1.3. Các mốc khởi động, triển khai các dự án lớn trong năm 2024

❖ Triển khai phần mềm kế toán lĩnh vực sản xuất hóa chất

Ngày 02/01/2024, Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex đã tổ chức Lễ go-live triển khai phần mềm kế toán lĩnh vực sản xuất kinh doanh sản phẩm hóa chất.

Phần mềm kế toán được xây dựng trên nền tảng là giải pháp hoạch định nguồn lực doanh nghiệp xăng dầu PIACOM ERP và được PIACOM phát triển chuyên biệt dành cho doanh nghiệp thuộc lĩnh vực sản xuất kinh doanh sản phẩm hóa chất. Phần mềm bám sát nhu cầu quản lý cơ bản nhất của doanh nghiệp từ mua hàng, bán hàng, tồn kho, kế toán tài chính,...

Sau khi go-live, PIACOM tiếp tục đồng hành, hỗ trợ Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex trong quá trình triển khai áp dụng và đảm bảo phần mềm vận hành trơn tru trong hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty Hóa chất Petrolimex.

Sự thành công của dự án giữa PIACOM và Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex là bước đầu và mở rộng cơ hội đối với sản phẩm của PIACOM tại những lĩnh vực bên cạnh kinh doanh xăng dầu sản xuất hóa chất.

❖ Công ty Cổ phần Thương mại Bình Thuận (DDS Petro) triển khai đồng bộ Giải pháp EGAS API - Phát hành hoá đơn điện tử theo lần bán

Ngày 06/08/2024, PIACOM và Công ty CP Thương mại Bình Thuận đã tổ chức ký kết hợp tác triển khai Giải pháp phát hành hoá đơn điện tử EGAS API cho toàn bộ chuỗi cửa hàng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Trong lĩnh vực công nghệ phục vụ kinh doanh xăng dầu, PIACOM là chuyên gia hàng đầu về quản trị kinh doanh và giải pháp số toàn diện với hơn 30 năm kinh nghiệm triển khai thành công nhiều giải pháp xăng dầu số cho các khách hàng trong và ngoài nước. Riêng với EGAS API, đây là sản phẩm được đánh giá là có tính ổn định cao, đồng thời có thể đáp ứng được tối đa yêu cầu về xuất hoá đơn theo lần bán của cơ quan Thuế. Đây chính là những điểm thuyết phục Công ty CP Thương mại Bình Thuận lựa chọn PIACOM, trước mắt là với sản phẩm EGAS API, tương lai sẽ hướng đến chuyển đổi số toàn diện chuỗi cửa hàng xăng dầu của mình.

1.4. Các sự kiện khác

Ngày 16/1/2024, PIACOM tham gia hội nghị Công tác chuyển đổi số ngành xăng dầu do Hiệp hội xăng dầu Việt Nam tổ chức.

Ngày 12/7/2024, PIACOM tổ chức Hội nghị Sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
4651 (Chính)	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: - Cung cấp phần mềm; - Mua bán máy tính, phần

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
	mềm, thiết bị ngoại vi, các thiết bị điện tử, tin học, thiết bị tự động hóa và các hệ thống dây chuyền công nghiệp;
3313	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: Bảo dưỡng và sửa chữa máy tính, phần mềm, thiết bị ngoại vi, các thiết bị điện tử, tin học, thiết bị tự động hóa và các hệ thống dây chuyền công nghiệp;
3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt máy tính, phần mềm, thiết bị ngoại vi, các thiết bị điện tử, tin học, thiết bị tự động hóa và các hệ thống dây chuyền công nghiệp;
6201	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Sản xuất phần mềm;
6202	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Tư vấn phần mềm;
2620	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính Chi tiết: - Sản xuất máy tính; - Sản xuất thiết bị tự động hoá;
7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật; - Tư vấn về chuyển giao công nghệ và các giải pháp kỹ thuật trong lĩnh vực điện tử, tin học, tự động hóa;
6190	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ Internet (IAP, ISP); - Cung cấp (trực tiếp, bán lại) các dịch vụ viễn thông (cơ bản, giá trị gia tăng);
7740	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính Chi tiết: Cho thuê kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và các tài sản phi tài chính khác;
4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Buôn bán vật tư, thiết bị bưu chính viễn thông, thiết bị đo lường điều khiển, thiết bị tự động hoá, thiết bị điện, linh kiện điện tử;
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
	Chi tiết: - Môi giới thương mại; - Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa.
7410	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Tư vấn, thiết kế hệ thống tự động hoá (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình và thiết kế phương tiện vận tải;
6399	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ lưu trữ và cung cấp thông tin; - Dịch vụ lưu trữ dữ liệu.
8559	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực điện tử, tin học, tự động hóa; - Dạy nghề điện tử, tự động hóa, tin học.
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê Chi tiết: Cho thuê bất động sản;
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng ; - Cho thuê máy móc, thiết bị, phần mềm, phương tiện vận tải.

2.2. Địa bàn kinh doanh

Công ty hoạt động kinh doanh trên toàn lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

Công ty được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn; Các luật chuyên ngành và các quy định khác có liên quan; Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3.1.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Các quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Điều 15 Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 19/04/2021.

3.1.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm

quyền của Đại hội đồng cổ đông. Các quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định cụ thể tại Điều 27 Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 19/04/2021.

Các thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 bao gồm:

Ông Trần Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT Công ty
Ông Nguyễn Văn Quý	Thành viên – Giám đốc Công ty
Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên (Miễn nhiệm Thành viên HĐQT ngày 17/04/2024)
Ông Hoàng Hải Đường	Thành viên
Ông Nguyễn Anh Toàn	Thành viên

3.1.3. Ban kiểm soát

Đại hội đồng cổ đông bầu ra Ban kiểm soát để kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản lý và điều hành Công ty. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của kiểm soát viên không quá 05 (năm) năm và kiểm soát viên có thể được bầu lại. Các quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định cụ thể tại Điều 39 Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 19/04/2021.

Trong năm 2024, các thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

Bà Đặng Thị Hồng Hà	Trưởng ban
Bà Đỗ Thùy Linh	Thành viên
Bà Trần Thị Hương	Thành viên

3.1.4. Ban Giám đốc

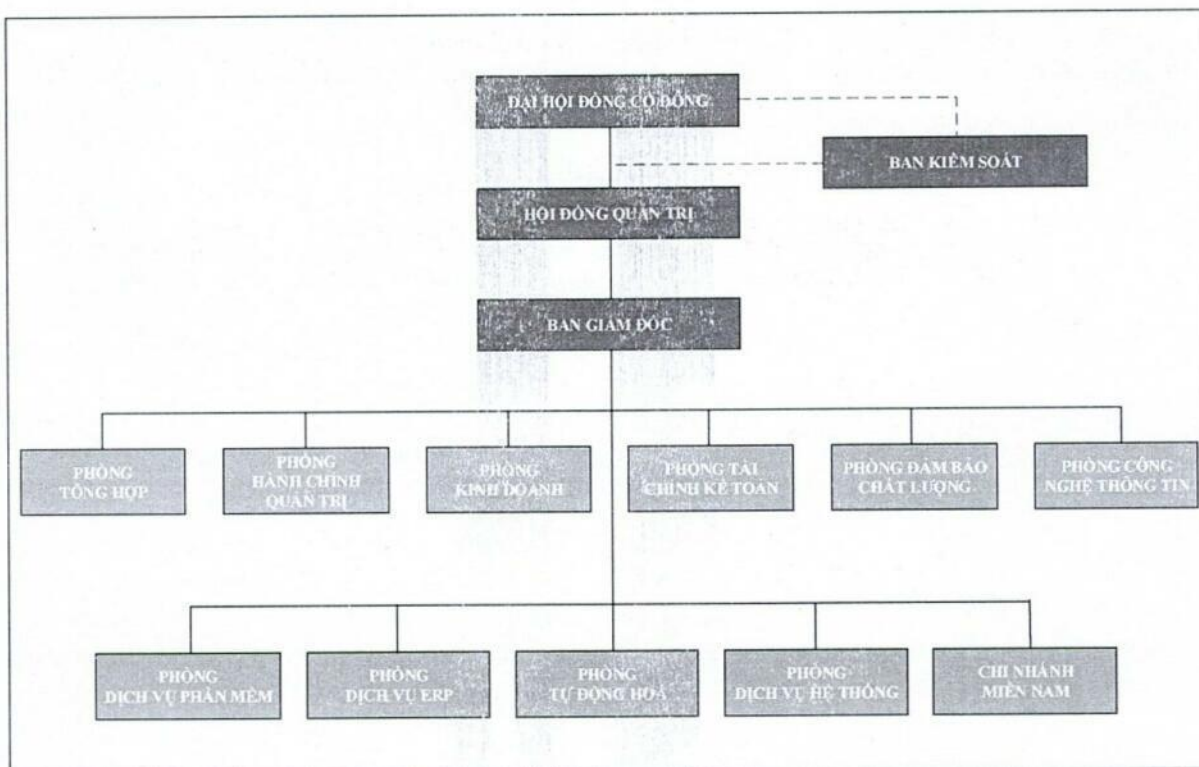
HĐQT bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Giám đốc. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các quyền và nghĩa vụ của Giám đốc được quy định tại Điều 35 Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 19/04/2021.

Phó Giám đốc là người giúp cho Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền.

Trong năm 2024, thành phần Ban Giám đốc bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Quý	Giám đốc Công ty
Ông Trần Đăng Dũng	Phó Giám đốc Công ty

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý



Nguồn: Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex

Tổ chức của Công ty hiện tại gồm Văn phòng Công ty và Chi nhánh miền Nam.

Các phòng ban/đơn vị trong Công ty thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo chức năng chuyên môn, được xây dựng theo cơ cấu tinh giản, gọn nhẹ nhưng vẫn đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chỉ đạo của Ban điều hành đạt hiệu quả và năng suất cao.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty giai đoạn 2021 - 2025

Công ty tiếp tục thực hiện định hướng là đơn vị hàng đầu về công nghệ thông tin và tự động hóa ngành xăng dầu, dầu khí ở Việt Nam. Cụ thể với một số chỉ tiêu chính:

- Tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận: 10%/ năm;
- Thị phần ngoài ngành chiếm tỷ trọng: $\geq 30\%$ / tổng doanh thu;
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: $\geq 10\%$ / năm;
- Thu nhập bình quân: ≥ 20 triệu đồng/người/ tháng;

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty hướng tới một doanh nghiệp cung cấp giải pháp Công nghệ thông tin và Tự động hóa hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.

Công ty chú trọng đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, phát triển, tạo ra một danh mục sản phẩm hoàn thiện, chuyên biệt đủ sức cạnh tranh tại thị trường trong nước và quốc tế. Tăng cường công tác quản trị nội bộ, nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro trong quản trị doanh nghiệp. Chương trình phát triển nhân sự sẽ được thực thi nhằm đảm bảo nguồn lực cho sản xuất kinh doanh liên tục tăng trưởng và ngày càng mở rộng.

4.3. Phát triển bền vững

Là doanh nghiệp công nghệ thông tin và tự động hóa ngành xăng dầu hàng đầu Việt Nam, PIACOM nhận thức rõ tầm quan trọng của phát triển bền vững, luôn kết hợp và đảm bảo sự cân bằng trong thực hiện mục tiêu kinh tế, môi trường và trách nhiệm xã hội:

- Tăng trưởng bền vững về doanh thu và lợi nhuận;
- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; tham gia và đóng góp tích cực cho các hoạt động vì cộng đồng;
- Thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước;
- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và tiết kiệm năng lượng.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về kinh tế

Năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro, bất định. Xung đột quân sự tiếp tục leo thang, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, nhiều quốc gia tăng cường chính sách bảo hộ thương mại, nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng, sự tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy cục bộ đã tác động đến hòa bình, ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới. Cùng với đó, thiên tai, thời tiết cực đoan ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế – xã hội tại nhiều quốc gia. Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng; sự đồng hành của Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt, quyết liệt, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ của các bộ ngành và địa phương; sự đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; tình hình kinh tế – xã hội nước ta năm 2024 tiếp tục xu hướng phục hồi rõ nét, tăng trưởng khởi sắc dần qua từng tháng, từng quý, lạm phát thấp hơn mức mục tiêu, các cân đối lớn được đảm bảo, kết quả trên nhiều lĩnh vực quan trọng đạt và vượt mục tiêu đề ra, là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực và trên thế giới.

Là một cá thể tham gia vào tổng thể hoạt động của nền kinh tế, chắc chắn Công ty cũng không nằm ngoài phạm vi ảnh hưởng trước sự thay đổi của các nhân tố đó.

5.2. Rủi ro về luật pháp

Tính ổn định và thống nhất của hệ thống luật pháp sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như của các doanh nghiệp khác. Đó là rủi ro pháp lý ở khía cạnh hệ thống, ảnh hưởng đến hầu hết các doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh của pháp luật. Sự thay đổi này có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động của Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau (Bộ Luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán, Bộ Luật Lao động,...). Trong khi đó, pháp luật Việt Nam luôn trong quá trình sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với thực tiễn và quá trình hội nhập quốc tế nên có nhiều thay đổi, biến động. Bất cứ sự thay đổi nào cũng sẽ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty có quy mô ngày càng lớn, không chỉ nằm trong lãnh thổ Việt Nam. Các chính sách, văn bản pháp luật liên quan đến ngành nghề kinh

doanh của Công ty thường xuyên được thay đổi tạo ra những rủi ro nếu không kịp thời thích ứng. Sự khác biệt lớn trong hệ thống luật pháp cũng như văn hóa khi phát triển kinh doanh tại thị trường quốc tế đang là thách thức ngày càng lớn.

Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý. Cùng với quá trình phát triển, Công ty sẽ tiếp tục có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh để có sự thích nghi tốt nhất với sự thay đổi của môi trường pháp lý.

5.3. Rủi ro khác

Rủi ro về chiến lược, tầm nhìn dẫn tới việc đầu tư không thích đáng cho nghiên cứu; không phát triển được những sản phẩm hàm lượng công nghệ cao, sản phẩm mới độc đáo, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dùng và những dịch vụ tin học đặc thù có khả năng khai thác bền vững trên quy mô lớn.

Rủi ro về nguồn nhân lực dẫn tới số lượng, chất lượng nguồn nhân lực không bắt kịp nhu cầu tăng trưởng cũng như những tiêu chuẩn mới về lao động trong ngành công nghệ thông tin.

Rủi ro về bảo mật thông tin: Thông tin là một trong những tài sản quan trọng, quý giá đối với Công ty. Những rủi ro như bị lộ, bị thay đổi, bị mất mát, bị từ chối đều ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động, đến uy tín, đến chiến lược của Công ty.

Rủi ro kinh doanh thông thường như nợ xấu mất kiểm soát, đặc biệt là các khách hàng ngoài hệ thống Petrolimex, hàng tồn tăng cao, biến động về lãi suất, tỷ giá hối đoái, thay đổi của giá thị trường,...

Rủi ro phát sinh từ hoạt động đầu tư: Các hoạt động đầu tư thiếu hiệu quả sẽ kéo theo nhiều hệ lụy về vốn, dòng tiền và kết quả kinh doanh.

Rủi ro phát sinh từ hoạt động thoái vốn của chủ sở hữu: Việc thoái vốn của chủ sở hữu có khả năng dẫn đến việc thay đổi lãnh đạo cấp quản lý, kéo theo một số các chính sách về nhân sự, đầu tư,... thay đổi.

Ngoài ra, Công ty có thể gặp một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng như động đất, bão, lụt, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh,... đều có khả năng gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm trước	Thực hiện năm nay	Thực hiện năm nay /Thực hiện năm trước (%)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	119.553	160.014	133,8
	<i>Doanh thu thuần bán hàng, dịch vụ</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>118.471</i>	<i>158.894</i>	<i>134,1</i>
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	16.629	18.380	110,5
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	13.164	13.989	106,3
4	Tỷ lệ cổ tức	%	20	12 ^(*)	60,0
5	Tổng giá trị đầu tư	Triệu đồng	1.244	6.888	553,7

(Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm 2023, năm 2024; Tài liệu Công ty)

Ghi chú: (*) là dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

Danh sách Ban điều hành Công ty tại ngày 31/12/2024:

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu
1	Nguyễn Văn Quý	05/05/1983	Cử nhân Kinh tế, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Giám đốc Công ty	11.720
2	Trần Đăng Dũng	07/03/1982	Kỹ sư Điện tử Viễn thông (chuyên ngành Điện tử)	Phó giám đốc Công ty	60.009
3	Cao Thị Hồng Vân	27/09/1987	Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ Kinh doanh và Quản lý	Kế toán trưởng	4.084

(Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán tại ngày 31/12/2024 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp)

2.2. Trích yếu lý lịch thành viên Ban điều hành

❖ Nguyễn Văn Quý – Giám đốc Công ty

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2005 – 01/2006	Công ty Cổ phần Phụng Hoàng	Nhân viên kế toán
02/2006 – 07/2006	Công ty TNHH Liên Kết Việt	Nhân viên kế toán tổng hợp

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2006 – 10/2008	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Chuyên viên phòng Kế toán Tài chính
11/2008 – 06/2009	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Phó trưởng phòng Kế toán Tài chính
07/2009 – 02/2012	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Trưởng phòng Kế toán Tài chính
03/2012 – 04/2018	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Kế toán trưởng
05/2018 – 09/2019	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Phó giám đốc Công ty, Kế toán trưởng
10/2019 – 07/2023	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Phó giám đốc Công ty
07/2023 - nay	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty

❖ **Trần Đăng Dũng – Phó Giám đốc Công ty**

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2005 - 09/2006	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Chuyên viên phòng Dịch vụ Viễn thông
10/2006 - 11/2008	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Chuyên viên phòng Thiết bị mạng
12/2008 - 06/2009	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Trưởng nhóm Quản trị Hệ thống Phòng Dự án
07/2009 - 02/2013	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Phó Giám đốc Chi nhánh ICT
03/2013 - 03/2015	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Giám đốc Chi nhánh ICT
04/2015 - 06/2019	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Trưởng phòng Dự án
07/2019 - 09/2023	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Giám đốc Chi nhánh Miền Nam
10/2023 – nay	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Phó Giám đốc Công ty

❖ **Bà Cao Thị Hồng Vân – Kế toán trưởng**

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2009 – 05/2011	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Chuyên viên phòng Kế toán Tài chính
06/2011 – 02/2012	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Phó trưởng phòng Kế toán Tài chính
03/2012 – 10/2012	Chi nhánh Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Trưởng phòng Kế toán tổng hợp
11/2012 – 04/2015	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán
04/2015 – 04/2018	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Thành viên Ban kiểm soát, Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán
04/2018 – 04/2019	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Trưởng Ban kiểm soát (chuyên trách)
04/2019 – 09/2019	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Phụ trách phòng Tài chính Kế toán
10/2019 – nay	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	Kế toán trưởng

2.3. Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2024

Trong năm 2024 Công ty không có biến động lớn về nhân sự Ban điều hành.

2.4. Cơ cấu lao động. Chính sách đối với người lao động

❖ Cơ cấu lao động

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 là 130 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

STT	Tiêu chí	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ	130	100,0
1	Trình độ trên Đại học	18	13,9
2	Trình độ Đại học	108	83,1
3	Trình độ Cao đẳng, Trung cấp	2	1,5
4	Trình độ sơ cấp và công nhân kỹ thuật	0	0
5	Trình độ THPT	2	1,5
II	Theo tính chất lao động	130	100,0
1	Lao động trực tiếp	96	73,8
2	Lao động gián tiếp	34	26,2
III	Theo giới tính	130	100,0
1	Lao động nữ	38	29,2
2	Lao động nam	92	70,8

(Nguồn: Danh sách cán bộ nhân viên Công ty tại ngày 31/12/2024)

❖ Chính sách đối với người lao động

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn vệ sinh lao động và các văn bản có liên quan trong công tác quản lý lao động. Đời sống người lao động được duy trì ổn định, 100% người lao động được đóng bảo hiểm xã hội. Ngoài chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định, nhằm nâng cao chế độ phúc lợi, chăm sóc sức khỏe, chính sách đãi ngộ, Công ty tiếp tục mua thêm gói bảo hiểm chăm sóc sức khỏe hàng năm cho cán bộ nhân viên. Ngoài ra, để đồng hành cùng cán bộ nhân viên trong thời điểm khó khăn, Công ty đã tổ chức thăm hỏi cán bộ nhân viên và người thân khi ốm đau, bệnh tật...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

❖ Các khoản đầu tư lớn, tình hình thực hiện dự án

Năm 2024, lần đầu tiên sau nhiều năm gần đây, Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch đầu tư, mặc dù giá trị đầu tư còn khiêm tốn 6.888 triệu đồng, bằng 172,2% KII 2024, gấp hơn 5 lần so với năm 2023.

Công ty tiếp tục xác định công tác đầu tư là nhiệm vụ quan trọng và đảm bảo sức cạnh tranh và lợi ích trong dài hạn, bao gồm đầu tư xây dựng sản phẩm mới, nâng cấp sản phẩm hiện có và trang bị hạ tầng công nghệ thông tin. Trong năm 2024, Công ty đã triển khai các nhóm công việc:

- Triển khai đầu tư sản phẩm: Hoàn thành nghiên cứu khả thi và trình phê duyệt đầu tư, phối hợp với đối tác triển khai đầu tư dự án “Xây dựng phần mềm quản lý cửa hàng bán lẻ xăng dầu thế hệ thứ hai (EGAS-II) và quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP-II)”. Đến cuối năm đã hoàn thành 70% việc xây dựng nền tảng công nghệ sản phẩm.

- Triển khai mua sắm hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin để đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, đảm bảo an toàn an ninh cho toàn bộ hệ thống dữ liệu của Công ty và của khách hàng, bao gồm: Thiết bị tường lửa, máy chủ, thiết bị cân bằng tải, thiết bị lưu trữ mạng...

❖ Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng			
Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	% tăng giảm 2024/2023
Tổng giá trị tài sản	101.116	94.429	107,1
Doanh thu thuần	158.894	118.471	134,1
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	18.759	16.589	113,1
Lợi nhuận khác	-379	40	-953,1
Lợi nhuận trước thuế	18.380	16.629	110,5
Lợi nhuận sau thuế	13.989	13.164	106,3
Tỷ lệ lợi nhuận dự kiến trả cổ tức (%)	12	20	60,0

(Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm 2023 và năm 2024)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,3	3,1
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3	2,8
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,3	0,3
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,4	0,4
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	6,1	11,4
+ Vòng quay tổng tài sản	Lần	1,3	1,6
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11,1	8,8
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	20,6	20,8
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	13,9	14,3
+ Tỷ suất Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	14	11,8

(Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm 2023 và năm 2024)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.900.000 cổ phần

Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 3.900.000 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên tại ngày 31/12/2024:

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND-Hộ chiếu/Số GCNDKKD/Số Quyết định thành lập	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH MTV – Tổng Công ty Xây	Số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, TP. Hà	0108231041	1.962.905	50,33%

TT	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND-Hộ chiếu/Số GCNĐKKD/ Số Quyết định thành lập	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
	lắp và Thương mại Petrolimex	Nội			
2	Hoàng Hải Đường	Số 30, Ngõ 80, Chùa Láng, Láng Thượng Hà Nội	011714327	390.985	10,03%
3	Dennis Peter Eric	9/3 Sukhumvit Rd Soi 27 Bangkok, Thailand	I00076	221.600	5,68%
Tổng cộng				2.575.490	66,04%

(Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán tại ngày 31/12/2024 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp)

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2024:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tổng giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Tổ chức	7	2.169.185	21.691.850.000	55,6
1	Tổ chức trong nước	4	1.993.925	19.939.250.000	51,1
2	Tổ chức nước ngoài	3	175.260	1.752.600.000	4,5
II	Cá nhân	216	1.730.815	17.308.150.000	44,4
1	Cá nhân trong nước	205	1.450.572	14.505.720.000	37,2
2	Cá nhân nước ngoài	11	280.243	2.802.430.000	7,2
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tổng cộng		223	3.900.000	39.000.000.000	100

(Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán tại ngày 31/12/2024 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp)

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có

e) **Các chứng khoán khác:** Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường: Không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) **Lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm, dịch vụ chính của công ty trong năm**

Trong năm Công ty đã sử dụng 37.992 triệu đồng nguyên vật liệu để sản xuất các sản phẩm, dịch vụ.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của công ty: Không có

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Trong năm 2024 Công ty đã chi 650 triệu đồng cho việc sử dụng nhiên liệu, năng lượng.

6.4. Tiêu thụ nước: Không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có vi phạm bị xử phạt

- Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

6.2. Chính sách liên quan đến người lao động

❖ Số lượng lao động, tiền lương bình quân

- Số lao động có mặt tại thời điểm 01/01/2024: 126 người
- Số lao động tăng trong kỳ: 20 người
- Số lao động giảm trong kỳ: 16 người
- Số lao động có mặt đến 31/12/2024: 130 người
- Số lao động thực tế sử dụng bình quân: 124 người
- Tiền lương bình quân: 22,5 triệu đồng/người/tháng

❖ Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty thực hiện chi trả tiền lương theo quy chế và phương án phân phối đảm bảo nguồn lương của Công ty, thu nhập của người lao động. Việc chi trả tiền lương cố định và hiệu quả thực hiện kịp thời theo định kỳ.

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho 100% người lao động và các chế độ nghỉ phép năm, nghỉ ốm đau, thai sản cho người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động.

Công tác an toàn vệ sinh lao động: Thực hiện trang bị bảo hộ lao động, tổ chức huấn luyện phòng cháy chữa cháy, kiểm tra công tác an toàn, vệ sinh lao động tại nơi triển khai dự án.

Ngoài ra, Công ty còn có chính sách khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm; Công ty mua gói bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho người lao động, thực hiện các thủ tục người lao động mua gói bảo hiểm chăm sóc sức khỏe cho người thân; chính sách du lịch hè; chế độ phúc lợi nhân các ngày lễ lớn (Tết Dương lịch, tết Nguyên đán, Giỗ tổ Hùng Vương, Quốc tế lao động, Tết độc lập,...).

❖ Hoạt động đào tạo người lao động

Được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm, Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo nội bộ, tập trung vào các nội dung: ; Bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý dự án; Truyền thông văn hoá doanh nghiệp, cơ chế Tiền lương mới; Đào

tạo chuyên sâu, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Kết quả, năm 2024 Công ty đã tổ chức 34 khoá/lớp đào tạo với 816 lượt cán bộ nhân viên tham gia.

Công ty thường xuyên có các chương trình đào tạo, tập huấn giúp cán bộ nhân viên nâng cao kỹ năng chuyên môn, kỹ năng quản lý và các kỹ năng mềm khác.

6.3. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2024, Công ty tích cực thực hiện các chương trình vận động và tham gia ủng hộ các quỹ xã hội từ thiện do Tập đoàn và địa phương phát động:

- Tham gia chương trình hiến máu tình nguyện “Giọt Xăng hồng – Giọt Dầu đỏ” do Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam phát động;

- Cùng với Công đoàn Tổng Công ty PGCC và các công đoàn cơ sở thành viên PGCC tài trợ trao kinh phí hỗ trợ xây dựng nhà ở, quà tặng tại huyện Nguyên Bình và huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, thực hiện chương trình gặp mặt, tri ân đại biểu Anh hùng Quân đội với chủ đề “Về nơi khởi nguồn” (theo phát động của Báo Quân đội Nhân dân);

- Hưởng ứng lời kêu gọi của BCH Công đoàn Tổng Công ty PGCC, Công đoàn PIACOM tổ chức lễ phát động ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do cơn bão số 03 gây ra. Hưởng ứng phát động của Tạp chí Công thương, Công đoàn Công ty ủng hộ các điểm trường học tại Cao Bằng bị ảnh hưởng cơn bão số 03 Yagi.

- Tổ chức thăm hỏi thương binh, gia đình liệt sỹ và gặp mặt cuối năm; thăm hỏi CBNV và người thân ốm đau, bệnh tật; tặng quà dịp tết Nguyên đán cho cán bộ nhân viên hưu trí;

- Tham gia vào công tác giữ gìn trật tự, phòng chống cháy nổ; đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội ở cơ quan cũng như cụm dân cư, xây dựng lối sống lành mạnh; thực hiện tốt cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới trên địa bàn cụm dân cư, thực hiện văn minh trong cơ quan.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đặc điểm tình hình

Kinh tế thế giới trong năm 2024 duy trì phục hồi khá ở mức khoảng 3,2% (tương đương năm 2023, theo IMF 10/2024), song không đồng đều, có sự phân hóa giữa các nước, giữa lĩnh vực dịch vụ và sản xuất. Lạm phát hạ nhiệt, tạo tiền đề thuận lợi để ngân hàng trung ương các nước hạ lãi suất, nới lỏng chính sách tiền tệ nhằm hỗ trợ tăng trưởng, ổn định của thị trường tài chính toàn cầu. Tuy nhiên, kinh tế thế giới vẫn còn nhiều rủi ro, thách thức; đặc biệt là căng thẳng địa chính trị ở Trung Đông, Ukraina còn phức tạp; cạnh tranh về thương mại - công nghệ, bảo hộ và phân mảnh thương mại gia tăng; rủi ro an ninh năng lượng, lương thực, an ninh mạng và thiên tai, khí hậu cực đoan vẫn thường trực, trong khi lạm phát và lãi suất dù giảm nhưng còn cao, khiến rủi ro tài chính – tiền tệ vẫn hiện hữu.

Tình hình trong nước:

Kinh tế: GDP của Việt Nam năm 2024 tăng 7,09%, vượt mục tiêu đề ra (6-6,5%) và cao hơn dự báo của các tổ chức quốc tế, là mức cao nhất ASEAN và thuộc Top 5 tăng trưởng cao của thế giới. Quy mô nền kinh tế đạt khoảng 476,3 tỷ USD. Sản xuất

công nghiệp tăng 8,4%, mức cao nhất kể từ năm 2020. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát tốt. Mặt bằng lãi suất cơ bản ổn định, tín dụng khả quan, tỷ giá và nợ xấu tăng trong tầm kiểm soát và tình hình doanh nghiệp có nhiều cải thiện tích cực.

Chính trị: Năm 2024, Việt Nam trải qua một số thay đổi lãnh đạo quan trọng, tiếp tục ổn định và phát triển. Đảng, Nhà nước quyết tâm đột phá thể chế, cách mạng về tinh gọn tổ chức - bộ máy; Quốc Hội, Chính phủ đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, nỗ lực tháo gỡ khó khăn, điểm nghẽn của nền kinh tế; thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát.

Các doanh nghiệp và đầu mối kinh doanh xăng dầu đều đứng trước thách thức vừa phải đáp ứng quy định mới của Nhà nước, vừa phải đổi mới để tồn tại trên thị trường. Một số khách hàng lớn của Công ty vẫn đang phải giải quyết khó khăn từ trước đó.

Công ty tiếp tục xác định thị trường Petrolimex là nền tảng để mở rộng, phát triển thị trường trong nước và nước ngoài; Tập trung kinh doanh các sản phẩm: Phần mềm quản lý cửa hàng xăng dầu (EGAS); Phần mềm quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP); Các sản phẩm tự động hoá kho xăng dầu, tự động hóa bến xuất xăng dầu; Tự động hóa cửa hàng xăng dầu (AGAS); Dịch vụ hệ thống CNTT là các sản phẩm truyền thống, được thị trường chấp nhận để duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty PIACOM bước vào năm kế hoạch 2024 với những thuận lợi và khó khăn, cụ thể như sau:

• **Thuận lợi:**

- Sự quyết liệt của Chính phủ trong minh bạch thị trường kinh doanh xăng dầu, nhu cầu số hóa quản lý, quản trị của các doanh nghiệp xăng dầu ngày càng tăng bởi cạnh tranh và tác động từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ngày càng sâu sắc trong mọi mặt hoạt động của đời sống kinh tế xã hội.

- Công ty được sự quan tâm, ủng hộ của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, của Tổng Công ty xây lắp và thương mại Petrolimex và các đối tác, khách hàng.

- Các sản phẩm của Công ty đã khẳng định vị thế trên thị trường, khách hàng trong và ngoài Petrolimex.

- Công ty tiếp tục tập trung xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp, Chính sách tiền lương gắn với KPI; Chính sách thu hút đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, có khả năng tư vấn và triển khai các dự án lớn; Tiếp tục nâng cấp hệ thống thông tin kinh doanh; Duy trì vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; Xây dựng đội ngũ kinh doanh theo hướng chuyên nghiệp; Đầu tư nâng cấp các sản phẩm cốt lõi để chuẩn bị triển khai các dự án cho các năm tiếp theo.

- Tình hình mới buộc các doanh nghiệp phải thay đổi cách thức hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường chuyển đổi số để tồn tại và phát triển trong đó có cả lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.

• **Khó khăn:**

- Giá trị hợp đồng chuyển tiếp từ năm 2023 sang thấp (15.532 triệu đồng).

- Đội ngũ nhân sự nòng cốt, nhân sự chuyên gia của Công ty còn thiếu.

- Đội ngũ kinh doanh còn thiếu và chưa bắt kịp với yêu cầu thị trường.

- Các khách hàng của Công ty bị ảnh hưởng nặng nề bởi diễn biến giá xăng dầu khó lường trên thế giới, nhiều khách hàng giảm mạnh đầu tư.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

a) Kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh doanh

DVT: Triệu đồng

STT	Tên chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện		Tỷ lệ % TH 2024 so với	
			Năm 2024	Năm 2023	Năm 2023	KH 2024
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=2/3</i>	<i>5=2/1</i>
1	Tổng doanh thu	137.300	160.014	119.553	133,8	116,5
1.1	Doanh thu kinh doanh HHDV	136.800	158.894	118.471	134,1	116,2
-	Lĩnh vực Phần mềm & ERP		61.197	54.430	112,4	
-	Lĩnh vực Tự động hóa		60.225	36.765	163,8	
-	Lĩnh vực Dịch vụ hệ thống		37.472	27.276	137,4	
1.2	Doanh thu tài chính	500	1.040	1.042	99,8	208,0
1.3	Thu nhập khác		79	40	197,5	
2	Lợi nhuận trước thuế	18.350	18.380	16.629	110,5	100,2
3	Lợi nhuận sau thuế	14.130	13.989	13.164	106,3	99,0
4	Giá trị đầu tư	4.000	6.888	1.244	553,7	172,2
5	Nộp ngân sách	7.500	8.017	5.913	135,6	106,9

Dánh giá chung kết quả thực hiện:

- Tổng doanh thu đạt 160.014 triệu đồng bằng 133,8% năm 2023, đạt 116,5% KH 2024.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 18.380 triệu đồng, bằng 110,5% năm 2023, đạt 100,2% KH2024.

- Doanh thu ngoài khối Petrolimex đạt 43.287 triệu đồng chiếm tỷ trọng 27,3%.

- Doanh thu dịch vụ đạt 92.139 triệu đồng chiếm 58% tổng doanh thu, ~115,3% năm 2023.

b) Nhận xét chung về công tác kinh doanh

Năm 2024, tình hình kinh doanh của Công ty có chuyển biến tích cực so với năm 2023. Sản phẩm dịch vụ và năng lực triển khai của Công ty tiếp tục được khẳng định và được thị trường chấp nhận. Việc xúc tiến thành công các hợp đồng thường niên và các hợp đồng Egas ngoài xã hội và Thương nhân nhận quyền ở giai đoạn quý 1; cũng như các hợp đồng triển khai ERP, tự động hóa kho, công nghệ thông tin, SMO... ở các quý còn lại đã giúp cho kết quả kinh doanh năm 2024 đạt kết quả tốt.

Giá trị hợp đồng ký kết mới trong năm là 172.001 triệu đồng tương đương 125,8%

kế hoạch năm và bằng 143,1% so với cùng kỳ, giá trị ký kết hợp đồng lũy kế đạt 187.427 triệu đồng tương đương 137% kế hoạch năm. Giá trị bàn giao là 158.894 triệu đồng tương đương 116,2% kế hoạch năm và bằng 134,1% so với cùng kỳ. Tỷ lệ giá trị ký kết và bàn giao hợp đồng ngoài ngành vượt kế hoạch, chủ yếu từ việc cung cấp triển khai Egas, ERP, Tự động hóa Kho cho khách hàng ngoài xã hội. Cụ thể, giá trị doanh thu ngoài ngành thực hiện đạt 43.287 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 27,3% doanh thu), tương đương ~211,2% kế hoạch năm và 288,7% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu xuất khẩu đạt 3.929 triệu đồng (thị trường Lào), tăng 228,6% so với năm 2023.

3. Các công tác khác

Công tác kỹ thuật, công nghệ, sản phẩm: Công ty tập trung triển khai đầu tư, nâng cấp sản phẩm chủ lực để thay thế dần công nghệ cũ đã trên 10 năm, nâng cao tiện ích và trải nghiệm khách hàng: Hoàn thành nâng cấp SP Egas theo kiến trúc và công nghệ mới; Chuẩn hóa và quy hoạch phiên bản PIACOM Erp cho khách hàng Thương nhân phân phối; Chuẩn hóa Sản phẩm Tự động hoá Kho xăng dầu theo hình thức thuê dịch vụ; Hoàn thành và thương mại hóa các Sản phẩm ứng dụng công nghệ mới Mobile, BI, Rfid, giải pháp thanh toán Qrcode động; Đang phát triển ứng dụng Công nghệ AI vào các sản phẩm của Công ty nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty và đáp ứng yêu cầu của thị trường và khách hàng.

Công tác Đầu tư: Năm 2024, lần đầu tiên sau nhiều năm gần đây, Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch đầu tư, mặc dù giá trị đầu tư còn khiêm tốn 6.888 triệu đồng, bằng 172,2% KH 2024, gấp hơn 5 lần so với năm 2023. Công ty tiếp tục xác định công tác đầu tư là nhiệm vụ quan trọng và đảm bảo sức cạnh tranh và lợi ích trong dài hạn, bao gồm đầu tư xây dựng sản phẩm mới, nâng cấp sản phẩm hiện có và trang bị hạ tầng công nghệ thông tin. Trong năm 2024, Công ty đã triển khai các nhóm công việc:

- Triển khai đầu tư sản phẩm: Hoàn thành nghiên cứu khả thi và trình phê duyệt đầu tư, phối hợp với đối tác triển khai đầu tư dự án “Xây dựng phần mềm quản lý cửa hàng bán lẻ xăng dầu thế hệ thứ hai (EGAS-II) và quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP-II)”. Đến cuối năm đã hoàn thành 70% việc xây dựng nền tảng công nghệ sản phẩm.

- Triển khai mua sắm hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin để đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, đảm bảo an toàn an ninh cho toàn bộ hệ thống dữ liệu của Công ty và của khách hàng, bao gồm: Thiết bị tường lửa, máy chủ, thiết bị cân bằng tải, thiết bị lưu trữ mạng...

Công tác Marketing: Hoạt động marketing tiếp tục đẩy mạnh tiếp thị sản phẩm PIACOM, chú trọng đặc biệt đến quảng cáo, xây dựng hình ảnh, nội dung sản phẩm qua các kênh truyền thông; tham gia hội nghị, sự kiện với VINPA, hội nghị khách hàng, hội nghị tập huấn của các Cục Thuế trên cả nước, hội nghị giới thiệu giải pháp đáp ứng hóa đơn điện tử theo từng lần bán được thực hiện định kỳ hàng tuần... Xây dựng kênh bán hàng online. Hiện đầu tư nguồn lực cho hoạt động marketing vẫn còn khá khiêm tốn cả về tài chính và nhân lực. Về mặt truyền thông công tác Marketing đã đưa hình ảnh Công ty và sản phẩm gần hơn tới khách hàng biết. Trong những năm tới, Công ty cần dành thêm ngân sách và đẩy mạnh hoạt động này.

- Công tác chuyển đổi số (CDS), ứng dụng CNTT: Đảm bảo hoạt động ổn định an toàn hệ thống hạ tầng CNTT, hệ thống trang thiết bị CNTT, hệ thống ứng dụng CNTT trong toàn Công ty. Triển khai Phương án đảm bảo hạ tầng Cloud dự phòng & backup cho hệ thống Egas NXH; phương án đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống CNTT của PIACOM; Hoàn thành nâng cấp hệ thống báo cáo quản trị trên HTIT. Công tác đảm bảo an toàn thông tin (ATTT) đã được triển khai bài bản, thành lập Ban ATTT, quy hoạch lại các chính sách ATTT cho các hệ thống CNTT đang sử dụng tại PIACOM. Chuẩn bị các phương án ứng phó sự cố, tối thiểu thời gian downtime như: Xây dựng các kịch bản xử lý, diễn tập các tình huống bị mất ATTT, đảm bảo hạ tầng cho hệ thống DR & Backup, xây dựng phương án kiểm định ATTT, phương án tình huống trước mắt đảm bảo ATTT hàng ngày sao lưu dữ liệu dự phòng cho tình huống bị tấn công mã hóa dữ liệu. Triển khai hệ thống quản lý dự án, quản lý nhu cầu khách hàng CRM và các ứng dụng quản lý nội bộ khác.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2025

4.1. Các mục tiêu chủ yếu năm 2025:

Cân đối giữa điều kiện kinh tế thị trường và các nguồn lực, năng lực sản xuất hiện nay, mục tiêu kinh doanh năm 2025 như sau:

- Doanh thu bán hàng: 176.000 triệu đồng, tăng 10% so với thực hiện năm 2024;
- Lợi nhuận trước thuế: 17.000 triệu đồng;
- Tỷ lệ trả cổ tức: 12%/năm;
- Thu nhập bình quân: $\geq 23-25$ triệu đồng/người/tháng;
- Giá trị đầu tư: 12.500 triệu đồng.

4.3. Một số giải pháp chủ yếu:

- *Công tác thị trường và tổ chức bán hàng:*

- Tăng cường Công tác marketing tiếp tục tăng ngân sách cho hoạt động promotion theo mục tiêu các chương trình bán hàng có chủ đích. Tăng cường hiệu quả kênh bán hàng online. Đưa hệ thống CRM vào hoạt động để nâng cao hiệu quả xử lý nhu cầu, chăm sóc khách hàng tiềm năng và dịch vụ sau bán hàng. Yêu cầu năm 2025 tiếp tục cải thiện hiệu quả bán hàng.

- Mở rộng thị trường quốc tế: Mục tiêu năm 2025 mở rộng thêm ít nhất một thị trường quốc tế ngoài thị trường Lào, hiện Công ty đã có những bước đi hợp tác đầu tiên từ cuối năm 2024 với Viettel và Advantech, với kế hoạch bán hàng tại 14 nước mà Viettel đã hiện diện, đây là cách đi được đánh giá là phù hợp trong điều kiện hiện nay. Đồng thời mở rộng các dự án TĐH kho cho Công ty Xăng dầu Quốc gia Lào. Xem xét và đánh giá khả năng hợp tác với đối tác AIDG Group – Một Công ty Top 5 của Lào về việc phát triển công nghệ quản lý xăng dầu cho Chính phủ Lào.

- Thị trường trong nước: Tiếp tục củng cố và đẩy mạnh với các khách hàng lớn, quan trọng như Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam và các Công ty xăng dầu thành viên, Các Tổng Công ty cổ phần trong Petrolimex, nhóm các khách hàng lớn ngoài ngành như Công ty Hải Linh, Mipeccorp, Petro Bình Minh, DKC, Tín Nghĩa, Sài Gòn Petro, Petimex

Đồng Tháp, DFC, STS, SFC, LSFC, Skypec, Bp Castrol và các dầu môi kinh doanh xăng dầu lớn khác.

- Tăng cường tìm kiếm nhu cầu cơ hội thị trường ngoài ngành, tập trung hướng đến việc cung cấp sản phẩm thương mại cho các khách hàng là các thương nhân dầu mồi, thương nhân phân phối, các đại lý/tổng đại lý.

- Đối với lĩnh vực Tự động hóa: Năm 2025 cần thay đổi quan điểm kinh doanh, thiết lập quan hệ thương mại trực tiếp với các hãng lớn: Siemen, Honey Well, Rockwell Automation, Endress+Hauser... để được hỗ trợ mạnh mẽ về chính sách thương mại và hỗ trợ kỹ thuật, giúp năng lực cạnh tranh của Piacom trong tất cả các dự án TĐH lớn và nhỏ.

- *Công tác kỹ thuật, công nghệ và sản phẩm:*

Tiếp tục quy hoạch và phát triển hệ sinh thái sản phẩm trên nền tảng 3 trụ cột kỹ thuật đã có thế mạnh: Phần mềm, Tự động hóa, Dịch vụ hệ thống. Tập trung nguồn lực cho công tác nâng cấp nền tảng công nghệ, kỹ thuật cho các sản phẩm chủ lực, đẩy mạnh đầu tư xây dựng và thương mại hóa các sản phẩm mới.

Đầu tư phát triển sản phẩm công nghệ đủ độ để đảm bảo an toàn, an ninh, bảo vệ dữ liệu người dùng, cần liên kết với tổ chức bảo mật, hợp tác với các tổ chức an ninh mạng. Công tác đầu tư cần lên kế hoạch rõ ràng với các hạng mục trọng tâm. Đồng thời bổ sung nhân sự, nâng cao chất lượng nhân sự nội bộ đủ mạnh thông qua các khóa đào tạo an ninh mạng để đội ngũ hiểu và ứng dụng các quy trình bảo mật.

Nâng cao trải nghiệm khách hàng: Tập trung cải thiện giao diện người dùng (UI) và trải nghiệm người dùng (UX) của sản phẩm/dịch vụ nhằm tối ưu hóa sự hài lòng, hiệu quả và dễ sử dụng. Đây là yếu tố quan trọng giúp tăng sự gắn bó của khách hàng với sản phẩm và tạo ra lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp.

Lĩnh vực Dịch vụ phần mềm DVPM và ERP: Cân đối và sử dụng nhân lực hiệu quả. Tập trung giữ chân nhân sự nòng cốt, sử dụng chuyên gia cao cấp. Đảm bảo nguồn lực và chất lượng đối với các dự án thường niên. Tập trung xây dựng sản phẩm I-gas thế hệ thứ II, ERP_Thế hệ II, BI, Hệ thống Phần mềm quản lý kho TAS và sản phẩm Phần mềm kinh doanh, kế toán cho doanh nghiệp nhỏ.

Lĩnh vực Tự động hóa: Đẩy mạnh công tác xúc tiến và xử lý nhu cầu các dự án tự động hóa (đặc biệt các dự án tự động hóa kho, Tự động hóa Cửa hàng). Chuẩn hóa sản phẩm theo hình thức cho thuê dịch vụ, thương mại hóa các sản phẩm ứng dụng công nghệ mới. Tham gia lĩnh vực Tự động hóa khác có cùng Công nghệ tương đồng như nhà máy điện sử dụng Công nghệ Siemem, Khu vực sản xuất sử dụng công nghệ RockWell, Siemen mà kỹ sư Piacom đã quen thuộc.

Lĩnh vực Dịch vụ hệ thống: Đảm bảo nguồn lực, bổ sung chuyên gia cao cấp có chuyên môn sâu về Linux/Vmware, Network/Security; đảm bảo chất lượng dịch vụ các dự án thường niên, đảm bảo an toàn an ninh các hệ thống của Tập đoàn và khách hàng.

Đặt mục tiêu mở rộng, hỗ trợ vận hành thêm nhiều các hệ thống của Các Tổng Công ty Cổ phần PA, PGAS, PLC.

- *Công tác quản trị doanh nghiệp:*

Tái cấu trúc, bổ sung chức năng nhiệm vụ và đổi tên phòng Công nghệ thông tin thành phòng **Nghiên cứu và phát triển sản phẩm**, phòng chuyên trách và tách biệt với đội ngũ triển khai dự án kinh doanh. Việc thành lập bộ phận Phát triển sản phẩm độc lập là một bước đi chiến lược nhằm đảm bảo sản phẩm được phát triển bài bản, sáng tạo và không bị ảnh hưởng bởi áp lực ngắn hạn từ các dự án kinh doanh. Với các mục tiêu:

Tập trung vào nghiên cứu và phát triển (R&D): Đảm bảo sản phẩm được cải tiến liên tục, đáp ứng xu hướng thị trường và nhu cầu khách hàng.

Thúc đẩy đổi mới sáng tạo: Tách biệt với các hoạt động kinh doanh hàng ngày để đội ngũ có thể tập trung hoàn toàn vào việc sáng tạo.

Tăng tốc chu kỳ phát triển sản phẩm: Giảm thời gian từ ý tưởng đến khi sản phẩm hoàn thiện.

Tăng giá trị cốt lõi: Đảm bảo sản phẩm là tài sản độc quyền, khác biệt so với đối thủ.

Tối ưu hóa chuyên môn: Tập hợp những chuyên gia về thiết kế, công nghệ, và thị trường để làm việc chuyên sâu hơn.

Triển khai một mô hình quản trị sản xuất và quản trị dự án mới là một bước quan trọng để nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo các dự án và quy trình sản xuất được quản lý tối ưu: Tăng năng suất, giảm lãng phí, tối ưu hóa tài nguyên và đảm bảo chất lượng sản phẩm. Tăng cường khả năng kiểm soát tiến độ, chi phí, và chất lượng dự án; cải thiện giao tiếp và cộng tác giữa các nhóm.

Áp dụng triệt để cơ chế tiền lương mới chi trả tiền lương 3P theo vị trí công tác, năng lực và kết quả công việc theo KPI hàng tháng đảm bảo thu nhập có tính phân hóa.

Triển khai chương trình đào tạo trúng đích nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là một bước đi chiến lược để phát triển đội ngũ nhân viên phù hợp với mục tiêu kinh doanh và đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Cụ thể: Nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng mềm và khả năng quản lý của nhân sự; Tạo đội ngũ nhân sự chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh và đổi mới công nghệ; Cải thiện hiệu suất làm việc và khả năng cạnh tranh của tổ chức.

- *Công tác ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số:*

Tiếp tục đầu tư nâng cấp mở rộng và hoàn thiện Hệ thống thông tin quản trị PIACOM, mở rộng phân hệ chăm sóc khách hàng, quản lý hợp đồng, quản lý dự án, quản trị nhân sự tiền lương và báo cáo thông minh BI.

Tổ chức triển khai KH ứng dụng CNTT và CDS năm 2025: Phương án đảm bảo hạ tầng; phương án đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống CNTT của Piacom; Hoàn thành nâng cấp hệ thống báo cáo quản trị trên HTTT.

Xây dựng phương án tổ chức thông tin quản lý nhân sự để phục vụ lương 3P, trong đó khối kỹ thuật xây dựng hệ thống thông tin về thời gian thực hiện các dự án, tích hợp về HTTT. HTTT xây dựng phương án quản lý lương 3P theo quy chế mới. Quý 4/2024 vận hành thử nghiệm bằng excel & Redmine, năm 2025 triển khai phần mềm quản lý lương 3P.

- *Công tác đầu tư:*

- Tập trung nguồn lực cho hoạt động đầu tư những công việc và triển khai các công việc dài hạn, quyết định cho giai đoạn kinh doanh tới: Tiếp tục triển khai đầu tư dự án EGAS-II, ERP-II theo Báo cáo khả thi đã được phê duyệt trong nửa đầu năm 2025; Đầu tư sản phẩm quản lý kho xăng dầu (TAS); Đầu tư công nghệ mới AI, đầu tư cho an toàn an ninh; Đầu tư mở rộng tự động hóa sang lĩnh vực mới; Đầu tư cho đào tạo, phát triển đội ngũ nhân sự; Đầu tư và cải thiện mức thu nhập cho người lao động.

- Đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng và mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin.

- Ngân sách đầu tư năm 2025: 12.500 triệu đồng.

- *Văn hóa doanh nghiệp:*

Văn hóa công ty đóng vai trò cốt lõi trong việc định hình hành vi của nhân sự, không chỉ trong nội bộ tổ chức mà còn khi họ tương tác với bên ngoài. Một nền văn hóa vững mạnh và nhất quán có thể tạo nên sự gắn kết, tăng hiệu quả làm việc và xây dựng hình ảnh tốt đẹp cho doanh nghiệp. Tác động của văn hóa công ty đến hành vi nội bộ gồm: Gắn kết và động lực làm việc; khuyến khích hợp tác và giao tiếp cởi mở sẽ giúp đội ngũ làm việc hiệu quả hơn, chia sẻ kiến thức và giải quyết vấn đề nhanh chóng; khuyến khích sự sáng tạo và thử nghiệm, nhân sự sẵn sàng đề xuất ý tưởng mới; Văn hóa đề cao tính minh bạch, trách nhiệm và đạo đức sẽ thúc đẩy nhân viên làm việc đúng nguyên tắc, giảm nguy cơ vi phạm nội quy hoặc tiêu cực.

Cách nhân sự tương tác với khách hàng, đối tác và cộng đồng phản ánh trực tiếp giá trị và hình ảnh văn hóa của công ty.

Công ty tiếp tục duy trì và phát triển các giá trị cốt lõi, tạo động lực làm việc cho người lao động. Xây dựng niềm tin của khách hàng khi lựa chọn và sử dụng sản phẩm dịch vụ của Công ty. Duy trì thường xuyên và đa dạng các kênh truyền thông nội bộ, tổ chức các hoạt động gắn kết CBNV.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

- ❖ **Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

Công ty luôn ý thức trách nhiệm đối với môi trường. Công ty đã tổ chức thực hiện các giải pháp sử dụng điện, nước tiết kiệm và hiệu quả như đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng điện, nước của từng đơn vị/phòng/ban; Tăng cường tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ nhân viên về chủ trương tiết kiệm điện, nước của Nhà nước.

- ❖ **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

Công ty luôn quan tâm, chăm lo đến đời sống cán bộ nhân viên trong Công ty cả về vật chất và tinh thần. Đảm bảo đủ việc làm và có thu nhập khá với mức thu nhập bình quân 16 triệu đồng/người/tháng. Đóng bảo hiểm bắt buộc đầy đủ, giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, ốm đau, thai sản, nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, tiền lương, tiền thưởng, chế độ ăn giữa ca; Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động. Tổ chức khám sức khỏe toàn diện, định kỳ hàng năm cho người lao động, bố trí công việc phù hợp với điều kiện sức khỏe và khả năng của người lao động. Công tác đào tạo được đặc biệt quan tâm.

Phong trào thể dục thể thao được Công ty quan tâm, tạo sân chơi lành mạnh cho người lao động. Công ty tổ chức giải bóng đá, tennis và tham gia các giải thể thao (giải chạy, giải bóng đá) của Petrolimex, của Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex.

❖ Đánh giá liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Ngoài việc phát triển sản xuất kinh doanh, Công ty còn tích cực tham gia các hoạt động phòng chống cháy nổ, các hoạt động tương thân, tương ái, ủng hộ các tổ chức đoàn thể, tham gia các phong trào hiến máu tình nguyện,... cũng như các hoạt động khác của địa phương.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1. Đặc điểm tình hình

Kinh tế thế giới vẫn còn nhiều rủi ro, thách thức, trong nước Chính phủ đã nỗ lực cao để tạo động lực đột phá để phát triển kinh tế, thu hút vốn đầu tư từ nước ngoài, kinh tế vĩ mô ổn định, các cân đối lớn được đảm bảo, lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp. Trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu nói chung các doanh nghiệp và đầu mỗi kinh doanh xăng dầu đều đứng trước thách thức vừa phải đáp ứng quy định mới của nhà nước, vừa phải đối mới để tồn tại trên thị trường. Một số khách hàng lớn của Công ty vẫn đang phải giải quyết khó khăn từ trước đó. Công ty tiếp tục xác định thị trường Petrolimex là nền tảng để mở rộng, phát triển thị trường trong nước và nước ngoài.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Tập thể Ban giám đốc Công ty nhất quán thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ và theo chế độ Thủ trưởng; Đề cao tính chủ động, trách nhiệm cá nhân của mỗi người trong tập thể lãnh đạo để chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Công ty; đồng thời bảo đảm sự phối hợp và tính thống nhất cao trong các vấn đề trọng yếu.

Giám đốc phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước pháp luật, ĐHĐCĐ, HĐQT về kết quả quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty. Phó Giám đốc Công ty chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và tự chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực được Giám đốc Công ty phân công phụ trách.

Về công tác tổ chức quản lý: HĐQT đã định hướng, chỉ đạo đảm bảo hoạt động của HĐQT đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ SXKD; chỉ đạo rà soát, tái cơ cấu tổ chức bộ máy các đơn vị phù hợp với định hướng kinh doanh.

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Giám đốc Công ty, hoạt động của Ban Giám đốc Công ty đã tuân thủ các quy định về quản trị, điều hành, bám sát các mục tiêu, định hướng và triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ và HĐQT giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

3.1. Các mục tiêu chủ yếu năm 2025:

- Doanh thu bán hàng: 176.000 triệu đồng, tăng 10% so với thực hiện năm 2024;
- Lợi nhuận trước thuế: 17.000 triệu đồng;
- Tỷ lệ trả cổ tức: 12%/năm;
- Thu nhập bình quân: ≥ 23 -25 triệu đồng/người/tháng;
- Giá trị đầu tư: 12.500 triệu đồng.

3.2. Các giải pháp, định hướng

HDQT tiếp tục sát sao trong việc giám sát, chỉ đạo Ban Giám đốc để thực hiện thành công Nghị quyết DHDCD thường niên năm 2025. Chỉ đạo các chủ trương, chính sách qua các Nghị quyết cụ thể nhằm định hướng và thúc đẩy hoạt động SXKD, cụ thể:

- *Giải pháp về công tác thị trường:*

Củng cố và nâng cao vị thế của Công ty là đơn vị tiên phong cung cấp giải pháp Tự động hóa, CNTT và Chuyển đổi số trong Petrolimex, mở rộng thị trường ngoài Petrolimex, mở rộng cung ứng sản phẩm, dịch vụ sang lĩnh vực hóa dầu (Dầu nhờn, nhựa đường, hóa chất), năng lượng mới, năng lượng tái tạo đồng thời thiết lập, xây dựng và phát triển thị trường, khách hàng nước ngoài. Gia tăng tỷ trọng doanh thu ngoài ngành, doanh thu thị trường nước ngoài.

- *Giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:*

Tập trung nguồn lực đầu tư, hợp tác với các đối tác và chuyên gia đầu ngành trong và ngoài nước trong quy hoạch và phát triển sản phẩm chủ lực gắn với lĩnh vực kinh doanh, nhu cầu thị trường và khách hàng: Quy hoạch và chuẩn hóa nghiệp vụ sản phẩm theo chuẩn mực Việt Nam và quốc tế; Ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới (IoT, Automation, BI, Big Data, AI, điện toán đám mây, ATAN thông tin....). Giữ vững và nâng cao vị thế các dòng SP chủ lực của Công ty cung ứng ra thị trường: Egas, PIACOM ERP, PTAS, Tự động hóa kho, Tự động hóa nhà máy và dịch vụ hạ tầng CNTT.

- *Giải pháp cải thiện, nâng cao năng lực quản trị, điều hành doanh nghiệp.*

- Đổi mới, sắp xếp mô hình tổ chức, mô hình kinh doanh theo hướng tinh gọn, mạnh, hiệu lực và hiệu quả, giảm đầu mối, giảm thiểu khâu trung gian giúp tiết giảm chi phí, gia tăng năng suất, hiệu quả kinh doanh. Hình thành mô hình kinh doanh mới, mô hình kinh doanh gắn với dữ liệu nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường, kinh doanh xuyên biên giới, lĩnh vực công nghệ và gia tăng hiệu quả cho doanh nghiệp.

- Tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới hệ thống Cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho mọi hoạt động của công ty trong tình hình mới. Vận hành hiệu quả Hệ thống quản trị chất lượng ISO 9001:2015, hệ thống lượng 3P, hệ thống KPI, hệ thống quản trị khung năng lực CCF và ứng dụng các công cụ quản trị hiện đại vào hoạt động của doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý các cấp, phát triển đội ngũ nhân sự nòng cốt, các nhân sự đầu ngành về chuyên môn, nghiệp vụ ngành, các chuyên gia kỹ thuật

công nghệ. Chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực theo Hệ thống khung năng lực CCI⁺ và lộ trình nghề nghiệp. Ban hành cơ chế chính sách hấp dẫn giữ và thu hút nhân tài đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao, ổn định phục vụ mục tiêu phát triển Công ty.

- Kiểm soát tài chính và phòng ngừa rủi ro: Xây dựng các quy trình kiểm soát tài chính, kiểm soát nội bộ để đảm bảo minh bạch và giảm thiểu rủi ro; Duy trì cân đối dòng tiền, kiểm soát chi phí và tối ưu hóa lợi nhuận; Xây dựng Kế hoạch quản trị rủi ro, các biện pháp phòng ngừa và ứng phó kịp thời.

- Nâng cấp toàn diện Hệ thống ERP, hệ thống văn phòng số, chữ ký số, liên thông dữ liệu phục vụ công tác quản trị và tác nghiệp các khâu quan trọng: Quản trị công việc, Quản trị nhân sự, Quản trị quan hệ khách hàng, Quản trị dự án, Hệ thống chăm sóc khách hàng và Quản trị nhà cung cấp.

- *Củng cố và phát triển văn hóa doanh nghiệp*

- Tiếp tục duy trì, xây dựng và phát triển văn hóa truyền thống, tốt đẹp của Công ty: Chuyên nghiệp, Văn minh, Sáng tạo; Đoàn kết và Khát vọng vươn lên. Công ty PIACOM luôn chính trực, hợp tác, trách nhiệm và lấy khách hàng là trung tâm trong mọi hoạt động.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty tại thời điểm 31/12/2024 như sau:

STT	Tên cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Chức vụ tại Công ty khác
1.	Trần Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	
2.	Nguyễn Văn Quý	Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty	
3.	Hoàng Hải Đường	Thành viên HĐQT	Giám đốc Công ty Cổ phần Marketing Mặt Trời Vàng
4.	Nguyễn Anh Toàn	Thành viên HĐQT	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã tuân thủ nghiêm chế độ hoạt động tập thể, quyết định theo đa số, phân công nhiệm vụ cho các thành viên theo từng lĩnh vực chuyên môn. Ngoài các phiên họp định kỳ, lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT thường xuyên trao đổi với Ban kiểm soát để đánh giá giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Ban giám đốc Công ty.

Trong năm 2024, HĐQT đã tiến hành họp các phiên định kỳ gồm 4 phiên trực tiếp và 07 lần lấy ý kiến qua văn bản. HĐQT triệu tập 01 cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Các chỉ đạo, định hướng, quyết định của ĐHĐCĐ đã được HĐQT chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện; Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã được Ban điều hành tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả.

HĐQT đã thực hiện một cách nghiêm túc và có hiệu quả công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Giám đốc Công ty. Chủ tịch HĐQT trực tiếp tham gia Hội đồng kỹ thuật, Hội đồng lương, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng sáng kiến; tham gia các cuộc họp chuyên đề về Quản trị nguồn nhân lực, Marketing, Chuyển đổi số, Công nghệ và các cuộc giao ban hàng tháng nhằm cùng Ban Giám đốc Công ty kịp thời phát hiện và giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ về quản trị công ty

1. Ông Trần Ngọc Tuấn
2. Ông Nguyễn Văn Quý
3. Ông Nguyễn Anh Toàn
4. Ông Hoàng Hải Đường

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

- | | |
|------------------------|----------------|
| 1. Bà Đặng Thị Hồng Hà | Trưởng BKS |
| 2. Bà Đỗ Thùy Linh | Thành viên BKS |
| 3. Bà Trần Thị Hường | Thành viên BKS |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (BKS) đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ giám sát hoạt động quản lý điều hành Công ty đảm bảo nguyên tắc khách quan, trung thực, căn cứ vào Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), của Hội đồng quản trị (HĐQT), các quy định pháp luật hiện hành. Trong năm 2024 Ban kiểm soát đã triển khai một số công việc sau:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2024;
- Tổ chức họp Ban kiểm soát theo định kỳ;
- Các thành viên Ban kiểm soát đã chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công, định kỳ có báo cáo về lĩnh vực được giao;
- Các thành viên Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và tham gia ý kiến đối với các vấn đề đặt ra;
- Trưởng Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc giao ban hàng tháng, nắm sát diễn biến hoạt động kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ trong yếu, tham gia các ý kiến kịp thời với Ban giám đốc;

- Ban kiểm soát đã tổ chức giám sát trực tiếp kết quả triển khai 5 tháng và 11 tháng về lĩnh vực tài chính kế toán, quản lý lao động tiền lương, đầu tư sản phẩm và kinh doanh.

-Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 và chuẩn bị các nội dung liên quan để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

(DVT: Triệu đồng)

Chức vụ	Họ và tên	Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích
Chủ tịch HĐQT	Trần Ngọc Tuấn	1.104
Thành viên HĐQT	Nguyễn Anh Toàn	153,6
Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 17/04/2024)	Nguyễn Đình Thanh	47,2
Thành viên HĐQT	Hoàng Hải Đường	153,6
Giám đốc	Nguyễn Văn Quý	1.044
Phó Giám đốc	Trần Đăng Dũng	768
Trưởng Ban kiểm soát	Dặng Thị Hồng Hà	180
Thành viên Ban kiểm soát	Trần Thị Hương	72
Thành viên Ban kiểm soát	Đỗ Thùy Linh	-
Tổng cộng		3.522,4

b) *Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ (cần công bố thông tin theo yêu cầu của Thông tư 96/2020-TT-BTC)*: Không có

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ*: Không có

d) *Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty*

Công ty được thành lập và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ năm 2003, trở thành công ty đại chúng từ năm 2017 và cổ phiếu được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ năm 2019. Cơ cấu điều hành và quản trị Công ty được thiết lập và tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan khác.

Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán, hệ thống quản trị của Công ty được kiểm soát chặt chẽ, các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Ban điều hành luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Ý kiến của Kiểm toán viên: Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực

và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Kèm theo)./.

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2025
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Quý



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán tổng hợp	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp	9
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp	10 - 36



CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX

Số 1, Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần được cổ phần hóa từ Trung tâm Tin học và Tự động hóa của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101409374 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 23/9/2003, đăng ký thay đổi các lần và thay đổi gần nhất lần thứ 08 ngày 27/7/2023.

Tên tiếng anh: Petrolimex Information Technology and Telecommunication Joint Stock Company.

Tên viết tắt: PIACOM., JSC.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 08 ngày 27/7/2023 là: 39.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi chín tỷ đồng chẵn*).

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1, Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Văn phòng giao dịch của Công ty: Tầng 15, Tòa nhà Detech Tower, số 8C Tôn Thất Thuyết, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết trên sàn HNX với mã PIA.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Ngọc Tuấn	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Quý	Thành viên
Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 17/4/2024)
Ông Hoàng Hải Đường	Thành viên
Ông Nguyễn Anh Toàn	Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Đặng Thị Hồng Hà	Trưởng ban
Bà Đỗ Thùy Linh	Thành viên
Bà Trần Thị Hương	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Quý	Giám đốc
Ông Trần Đăng Dũng	Phó Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX

Số 1, Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính tổng hợp để Báo cáo tài chính tổng hợp không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Nguyễn Văn Quý

Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2025

Số: 136/2025/BCKT-CPA VIETNAM-NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex được lập ngày 10/3/2025, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2024, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Nguyễn Thị Mai Hoa**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 08/2025/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2025 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Thị Tiến**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5276-2021-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		86.888.587.524	83.992.842.195
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	25.269.180.330	24.710.865.723
1. Tiền	111		10.135.572.930	3.986.759.295
2. Các khoản tương đương tiền	112		15.133.607.400	20.724.106.428
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.236.494.035	7.539.905.022
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	3.236.494.035	7.539.905.022
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		46.909.061.211	41.208.213.280
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	46.390.390.448	40.826.855.159
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	1.259.513.952	396.984.262
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	1.596.646.390	2.036.315.590
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(2.337.489.579)	(2.051.941.731)
IV. Hàng tồn kho	140		8.314.457.508	9.414.655.410
1. Hàng tồn kho	141	5.7	8.314.457.508	9.414.655.410
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.159.394.440	1.119.202.760
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	3.159.394.440	1.119.202.760
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		14.227.478.840	10.436.221.567
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		589.190.000	600.333.073
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	589.190.000	600.333.073
II. Tài sản cố định	220		4.131.465.827	2.190.938.064
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	4.131.465.827	2.152.640.496
- Nguyên giá	222		18.980.907.973	15.509.924.974
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(14.849.442.146)	(13.357.284.478)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	-	38.297.568
- Nguyên giá	228		1.654.405.900	1.654.405.900
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.654.405.900)	(1.616.108.332)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.359.511.363	1.759.110.000
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	3.359.511.363	1.759.110.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.147.311.650	5.885.840.430
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	6.147.311.650	5.885.840.430
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		101.116.066.364	94.429.063.762

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		28.388.396.181	25.207.597.112
I. Nợ ngắn hạn	310		28.268.396.181	25.087.597.112
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	16.484.618.483	14.799.080.121
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		568.278.594	1.521.030.400
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	2.889.024.478	2.934.643.754
4. Phải trả người lao động	314		5.212.962.756	1.243.610.000
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		661.533.867	155.696.272
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	562.611.729	439.593.108
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.15	185.722.331	105.499.514
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1.703.643.943	3.888.443.943
II. Nợ dài hạn	330		120.000.000	120.000.000
7. Phải trả dài hạn khác	337	5.14	120.000.000	120.000.000
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		72.727.670.183	69.221.466.650
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.16	72.727.670.183	69.221.466.650
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		39.000.000.000	39.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		39.000.000.000	39.000.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		17.498.214.164	16.181.814.164
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		16.229.456.019	14.039.652.486
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.240.952.486	875.278.529
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		13.988.503.533	13.164.373.957
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		101.116.066.364	94.429.063.762

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2025

Giám đốc



Nguyễn Khánh Linh



Cao Thị Hồng Vân



Nguyễn Văn Quý

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	158.894.205.729	118.714.157.275
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.1	-	242.810.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.1	158.894.205.729	118.471.347.275
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	100.660.131.889	64.446.218.375
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		58.234.073.840	54.025.128.900
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.040.307.553	1.041.814.237
7. Chi phí tài chính	22	6.4	38.212.048	11.269.898
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	40.476.752.783	38.466.352.017
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		-	-
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		18.759.416.562	16.589.321.222
11. Thu nhập khác	31	6.6	79.141.040	40.290.093
12. Chi phí khác	32	6.6	458.125.275	527.895
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		(378.984.235)	39.762.198
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	50		18.380.432.327	16.629.083.420
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	4.391.928.794	3.464.709.463
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		13.988.503.533	13.164.373.957
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	3.587	2.688

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2025

Giám đốc



Nguyễn Khánh Linh



Cao Thị Hồng Vân



Nguyễn Văn Quý

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		18.380.432.327	16.629.083.420
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		1.576.637.055	1.446.587.415
- Các khoản dự phòng	03		365.770.665	2.005.449.438
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(83.673.272)	1.012.410
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(944.137.266)	(1.003.018.261)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		19.295.029.509	19.079.114.422
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.951.197.318)	2.819.896.664
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.100.197.902	2.375.697.670
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		5.337.778.165	(4.233.142.378)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(3.902.064.263)	2.957.845.091
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(4.444.330.707)	(3.678.822.223)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(4.867.100.000)	(4.102.902.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6.568.313.288	15.217.687.246
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(3.517.164.818)	(1.067.022.686)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		181.818	200.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(206.951.099)	(4.427.299.053)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		4.510.362.086	1.036.555.223
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		943.955.448	1.002.818.261
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.730.383.435	(3.454.748.255)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7.800.000.000)	(7.800.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(7.800.000.000)	(7.800.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		498.696.723	3.962.938.991
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		24.710.865.723	20.748.939.142
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		59.617.884	(1.012.410)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	25.269.180.330	24.710.865.723

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Khánh Linh



Cao Thị Hồng Vân



Nguyễn Văn Quý

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex là Công ty Cổ phần được cổ phần hóa từ Trung tâm Tin học và Tự động hóa của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101409374 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 23/9/2003, đăng ký thay đổi các lần và thay đổi gần nhất lần thứ 08 ngày 27/7/2023.

Tên tiếng Anh: Petrolimex Information Technology and Telecommunication Joint Stock Company.

Tên viết tắt: PIACOM., JSC.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 08 ngày 27/7/2023 là: 39.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi chín tỷ đồng chẵn*).

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1, Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Văn phòng giao dịch của Công ty: Tầng 15, Tòa nhà Detech Tower, số 8C Tôn Thất Thuyết, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết trên sàn HNX với mã PIA.

Số lao động của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 124 người (Tại ngày 31/12/2023 là 124 người).

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính (Chi tiết: Sản xuất máy tính, Sản xuất thiết bị tự động hoá);
- Hoạt động viễn thông khác (Chi tiết: Thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ Internet (IAP, ISP), Cung cấp (trực tiếp, bán lại) các dịch vụ viễn thông (cơ bản, giá trị gia tăng));
- Lập trình máy vi tính (Chi tiết: Sản xuất phần mềm);
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (Chi tiết: Tư vấn phần mềm);
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (Chi tiết: Bảo dưỡng và sửa chữa máy tính, phần mềm, thiết bị ngoại vi, các thiết bị điện tử, tin học, thiết bị tự động hóa và các hệ thống dây chuyền công nghiệp);
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (Chi tiết: Lắp đặt máy tính, phần mềm, thiết bị ngoại vi, các thiết bị điện tử, tin học, thiết bị tự động hóa và các hệ thống dây chuyền công nghiệp);
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Chi tiết: Cung cấp phần mềm, Mua bán máy tính, phần mềm, thiết bị ngoại vi, các thiết bị điện tử, tin học, thiết bị tự động hóa và các hệ thống dây chuyền công nghiệp);
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Chi tiết: Buôn bán vật tư, thiết bị bưu chính viễn thông, thiết bị đo lường điều khiển, thiết bị tự động hoá, thiết bị điện, linh kiện điện tử);
- ...

Hoạt động kinh doanh chính trong năm: Cung cấp phần mềm; Mua bán máy vi tính, phần mềm, thiết bị ngoại vi, các thiết bị điện tử, tin học, thiết bị tự động hóa và các hệ thống dây chuyền công nghiệp; Bảo dưỡng sửa chữa máy tính, phần mềm, thiết bị ngoại vi, các thiết bị điện tử, tin học, thiết bị tự động hóa và các hệ thống dây chuyền công nghiệp; Sản xuất phần mềm; Tư vấn phần mềm; Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông ...

1.3 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

1.4 Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2024, Công ty có đơn vị trực thuộc sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
Chi nhánh Miền Nam - Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	209 Hoàng Văn Thụ - Phường 08 - Quận Phú Nhuận-TP Hồ Chí Minh	Cung cấp phần mềm; Mua bán máy vi tính, phần mềm, thiết bị ngoại vi, các thiết bị điện tử, tin học, thiết bị tự động hóa và các hệ thống dây chuyền công nghiệp; Bảo dưỡng sửa chữa máy tính, phần mềm, thiết bị ngoại vi, các thiết bị điện tử, tin học, thiết bị tự động hóa và các hệ thống dây chuyền công nghiệp;

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/11/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp là có thể so sánh được.

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**3.1 Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp:

Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo là Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và đơn vị phụ thuộc là Chi nhánh Miền Nam - Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex, các nghiệp vụ và số dư giữa Văn phòng Công ty và Chi nhánh miền Nam đã được loại trừ khi trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá thực tế tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được đánh giá lại theo tỷ giá thực tế tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính và không được dùng để chia cho các cổ đông.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng. Dự phòng các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung (nếu có), để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá xuất kho được tính theo phương pháp đích danh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	03 - 07
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 05
Phương tiện vận tải	06 - 07

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm máy tính và được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

TSCĐ vô hình là phần mềm máy tính được khấu hao trong vòng từ 03 - 05 năm.

Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí tiền lương, chi phí dịch vụ và chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm chi phí thuê văn phòng, chi phí công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa và chi phí chờ phân bổ khác.

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa và chi phí chờ phân bổ khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng thời gian không quá 36 tháng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả**

Các khoản Nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay, phải trả nội bộ giữa Văn phòng Công ty và đơn vị phụ thuộc là Chi nhánh Miền Nam - Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex, các khoản phải trả khác là các khoản Nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm hoặc tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở kỳ Báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong năm.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa, dự phòng bảo hành công trình và dự phòng tiền lương.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác**

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán hàng hóa, thiết bị và doanh thu cung cấp dịch vụ và phần mềm.

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán tổng hợp của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán tổng hợp; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác:

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, dịch vụ được ghi nhận phù hợp với doanh thu trong năm.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (*bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh*), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (*bộ phận theo khu vực địa lý*) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là cung cấp dịch vụ phần mềm, bán hàng hóa, thiết bị tin học viễn thông và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Báo cáo bộ phận sẽ được lập theo lĩnh vực kinh doanh.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Tiền mặt	796.052.470	98.534.224
Tiền gửi ngân hàng	9.339.520.460	3.888.225.071
Các khoản tương đương tiền	15.133.607.400	20.724.106.428
- Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng (*)	15.133.607.400	20.724.106.428
Tổng	25.269.180.330	24.710.865.723

(*) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng tại Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển với lãi suất 3,0%/năm.

5.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	3.236.494.035	3.236.494.035	7.539.905.022	7.539.905.022
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	3.236.494.035	3.236.494.035	7.539.905.022	7.539.905.022
Tổng	3.236.494.035	3.236.494.035	7.539.905.022	7.539.905.022

(*) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng tại Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển với lãi suất 3,6%/năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.3. Phải thu khách hàng

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Ngắn hạn	46.390.390.448	40.826.855.159
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	17.988.544.756	9.218.658.328
Công ty Cổ phần Kho cảng Cái Mép	1.979.425.181	5.166.910.652
Công ty Xăng dầu Khu vực II - TNHH MTV	1.895.446.240	5.784.820.341
Phải thu các khách hàng khác	24.526.974.271	20.656.465.838
Tổng	46.390.390.448	40.826.855.159
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu khách hàng là các bên liên quan</i> <i>(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)</i>	<i>28.736.801.638</i>	<i>24.769.030.847</i>

5.4. Trả trước cho người bán

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Ngắn hạn	1.259.513.952	396.984.262
Công ty Cổ phần B4U	379.000.000	-
Công ty TNHH Kỹ thuật Động lực SERVO	-	72.231.390
Công ty TNHH Technova	39.277.500	59.530.000
Công ty Cổ phần BrainMark Vietnam	-	154.334.160
Ông Nguyễn Văn Thắng	157.590.000	-
Trả trước cho các đối tượng khác	683.646.452	110.888.712
Tổng	1.259.513.952	396.984.262
<i>Trong đó:</i>		
<i>Trả trước cho người bán là các bên liên quan</i> <i>(Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)</i>	<i>25.000.000</i>	<i>-</i>

5.5. Phải thu ngắn hạn, dài hạn khác*Đơn vị tính: VND*

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Ngắn hạn	1.596.646.390	-	2.036.315.590	-
- Tạm ứng	557.104.593	-	505.200.000	-
- Ký quỹ ký cược	-	-	1.800.000	-
- Phải thu khác	1.039.541.797	-	1.529.315.590	-
Dài hạn	589.190.000	-	600.333.073	-
- Ký cược, ký quỹ	589.190.000	-	600.333.073	-
Tổng	2.185.836.390	-	2.636.648.663	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX

Mẫu số B 09 - DN

Số 1, Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.6. Nợ xấu

	31/12/2024 (VND)			01/01/2024 (VND)		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
- Phải thu khách hàng	4.585.350.579	(2.337.489.579)	2.247.861.000	7.878.106.270	(2.051.941.731)	5.826.164.539
Tổng	4.585.350.579	(2.337.489.579)	2.247.861.000	7.878.106.270	(2.051.941.731)	5.826.164.539

Chi tiết thời gian quá hạn như sau:

	Quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm VND	Quá hạn từ trên 1 năm đến dưới 2 năm VND	Quá hạn từ trên 2 năm đến dưới 3 năm VND	Quá hạn trên 3 năm VND	Tổng VND
Công ty Cổ phần Kho cảng Cái Mép	1.789.744.561	-	-	-	1.789.744.561
Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh Xăng dầu Toàn Thịnh	-	31.790.000	-	-	31.790.000
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đại Hoàng Phúc	-	-	52.620.400	-	52.620.400
Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu	-	-	846.392.191	-	846.392.191
Công ty Cổ phần Kho cảng Ngoại Quan và Thương mại Dầu khí Nam Sông Hậu Gò Công	-	-	1.864.803.427	-	1.864.803.427
Tổng	1.789.744.561	31.790.000	2.763.816.018	-	4.585.350.579

5.7. Hàng tồn kho

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	4.870.181.012	-	6.563.309.623	-
Công cụ, dụng cụ	320.005.000	-	-	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.818.671.715	-	2.680.535.492	-
Thành phẩm	1.023.650.932	-	99.890.681	-
Hàng hóa	281.948.849	-	70.919.614	-
Tổng	8.314.457.508	-	9.414.655.410	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.8. Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	3.159.394.440	1.119.202.760
Chi phí thuê văn phòng	1.623.722.636	965.106.817
Công cụ dụng cụ	73.979.659	77.123.152
Chi phí trả trước khác	1.461.692.145	76.972.791
Dài hạn	6.147.311.650	5.885.840.430
Chi phí thuê văn phòng	-	67.512.000
Công cụ dụng cụ	1.655.112.109	256.837.466
Chi phí dự án phần mềm PIACOM - ERP (nuclos)	2.219.210.963	3.199.430.550
Chi phí dự án nâng cấp EGAS nghiệp vụ	-	287.954.524
Chi phí phần mềm ứng dụng Windows Server 2022	49.083.320	-
Chi phí dự án nâng cấp phần mềm quản lý cửa hàng xăng dầu (EGAS2)	1.036.341.656	-
Chi phí dự án đầu tư Nâng cấp EGAS 2022	215.250.000	387.450.000
Chi phí dự án đầu tư Nâng cấp AGAS	381.973.485	687.552.273
Chi phí dự án đầu tư Xây dựng	390.624.972	703.124.988
Mobile App - Khách hàng		
Chi phí trả trước dài hạn khác	199.715.145	295.978.629
Tổng	9.306.706.090	7.005.043.190

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình*Đơn vị tính: VND*

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
NGUYÊN GIÁ				
Số dư tại 01/01/2024	8.417.652.157	5.356.345.909	1.735.926.908	15.509.924.974
Tăng trong năm	3.612.263.000	-	49.081.818	3.661.344.818
Mua trong năm	3.468.083.000	-	49.081.818	3.517.164.818
Phân loại lại	144.180.000	-	-	144.180.000
Giảm trong năm	-	-	190.361.819	190.361.819
Thanh lý, nhượng bán	-	-	46.181.819	46.181.819
Phân loại lại	-	-	144.180.000	144.180.000
Số dư tại 31/12/2024	12.029.915.157	5.356.345.909	1.594.646.907	18.980.907.973
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư tại 01/01/2024	6.828.866.707	4.885.848.966	1.642.568.805	13.357.284.478
Tăng trong năm	1.113.931.744	470.496.943	98.090.800	1.682.519.487
Khấu hao trong năm	969.751.744	470.496.943	98.090.800	1.538.339.487
Phân loại lại	144.180.000	-	-	144.180.000
Giảm trong năm	-	-	190.361.819	190.361.819
Thanh lý, nhượng bán	-	-	46.181.819	46.181.819
Phân loại lại	-	-	144.180.000	144.180.000
Số dư tại 31/12/2024	7.942.798.451	5.356.345.909	1.550.297.786	14.849.442.146
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại 01/01/2024	1.588.785.450	470.496.943	93.358.103	2.152.640.496
Tại 31/12/2024	4.087.116.706	-	44.349.121	4.131.465.827

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 13.728.359.869 đồng (tại ngày 31/12/2023 là 9.298.121.779 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX

Số 1, Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình*Đơn vị tính: VND*

	Chương trình phần mềm	Tổng
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại 01/01/2024	1.654.405.900	1.654.405.900
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại 31/12/2024	1.654.405.900	1.654.405.900
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại 01/01/2024	1.616.108.332	1.616.108.332
Tăng trong năm	38.297.568	38.297.568
Khấu hao trong năm	38.297.568	38.297.568
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại 31/12/2024	1.654.405.900	1.654.405.900
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại 01/01/2024	38.297.568	38.297.568
Tại 31/12/2024	-	-

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là 1.654.405.900 đồng (tại ngày 31/12/2023 là 1.410.350.000 đồng).

5.11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Dài hạn	3.359.511.363	3.359.511.363	1.759.110.000	1.759.110.000
Dự án "TĐH ứng dụng nền tảng công nghệ hăng Yokogawa"	-	-	515.500.000	515.500.000
Dự án Xây dựng phần mềm EGAS-II	3.086.784.090	3.086.784.090	-	-
Xây dựng hệ thống báo cáo quản trị thông minh BI	-	-	333.500.000	333.500.000
Các dự án đầu tư khác	272.727.273	272.727.273	910.110.000	910.110.000
Tổng	3.359.511.363	3.359.511.363	1.759.110.000	1.759.110.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX

Mẫu số B 09 - DN

Số 1, Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.12 Phải trả người bán*Đơn vị tính: VND*

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn	16.484.618.483	16.484.618.483	14.799.080.121	14.799.080.121
Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ kỹ Thuật ECOME	2.500.000.000	2.500.000.000	3.248.746.942	3.248.746.942
Công ty Cổ phần Công nghệ Thiên Quang	1.260.400.000	1.260.400.000	1.795.400.000	1.795.400.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Công nghệ MBSOFT Việt Nam	1.739.645.500	1.739.645.500	1.727.546.900	1.727.546.900
Công ty Cổ phần Phần mềm D2S	3.069.730.200	3.069.730.200	851.788.200	851.788.200
Công ty Cổ phần Công nghệ Tinh Vân	2.652.316.800	2.652.316.800	-	-
Phải trả người bán khác	5.262.525.983	5.262.525.983	7.175.598.079	7.175.598.079
Tổng	16.484.618.483	16.484.618.483	14.799.080.121	14.799.080.121
<i>Trong đó:</i>				
<i>Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh 7.1)</i>	<i>219.096.000</i>	<i>219.096.000</i>	<i>123.050.911</i>	<i>123.050.911</i>

5.13 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước*Đơn vị tính: VND*

	01/01/2024		31/12/2024	
		Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	
Phải nộp	2.934.643.754	8.016.501.054	8.062.120.330	2.889.024.478
Thuế giá trị gia tăng	689.682.802	2.053.405.840	2.069.338.671	673.749.971
Thuế xuất nhập khẩu	-	17.838.297	17.838.297	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.205.414.190	4.391.928.794	4.444.330.707	2.153.012.277
Thuế thu nhập cá nhân	39.546.762	1.266.422.215	1.243.706.747	62.262.230
Lệ phí môn bài	-	4.000.000	4.000.000	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	282.905.908	282.905.908	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.14 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	562.611.729	439.593.108
Kinh phí công đoàn	89.255.103	175.258.708
Bảo hiểm xã hội	76.080.000	-
Phải trả khác	397.276.626	264.334.400
Dài hạn	120.000.000	120.000.000
Nhận ký quỹ ký cược dài hạn	120.000.000	120.000.000
Tổng	682.611.729	559.593.108

5.15 Dự phòng phải trả ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	185.722.331	105.499.514
Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	-	61.168.920
Dự phòng bảo hành công trình	185.722.331	44.330.594
Tổng	185.722.331	105.499.514

5.16 Vốn đầu tư của chủ sở hữu**a. Biến động vốn chủ sở hữu***Đơn vị tính: VND*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại 01/01/2023	39.000.000.000	12.949.714.164	16.034.878.529	67.984.592.693
Lãi trong năm trước	-	-	13.164.373.957	13.164.373.957
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	3.232.100.000	(3.232.100.000)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(3.564.900.000)	(3.564.900.000)
Thưởng Ban quản lý điều hành	-	-	(562.600.000)	(562.600.000)
Chi trả cổ tức	-	-	(7.800.000.000)	(7.800.000.000)
Số dư tại 31/12/2023	39.000.000.000	16.181.814.164	14.039.652.486	69.221.466.650
Số dư tại 01/01/2024	39.000.000.000	16.181.814.164	14.039.652.486	69.221.466.650
Lãi trong năm nay	-	-	13.988.503.533	13.988.503.533
Trích quỹ đầu tư phát triển (i)	-	1.316.400.000	(1.316.400.000)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	-	-	(2.682.300.000)	(2.682.300.000)
Chi trả cổ tức (i)	-	-	(7.800.000.000)	(7.800.000.000)
Số dư tại 31/12/2024	39.000.000.000	17.498.214.164	16.229.456.019	72.727.670.183

(i) Công ty thực hiện phân phối theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 283/PIACOM-NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024 của Công ty, cụ thể như sau:

- Chi trả cổ tức 7.800.000.000 đồng;
- Trích quỹ đầu tư phát triển 1.316.400.000 đồng;
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 2.682.300.000 đồng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.16 Vốn đầu tư của chủ sở hữu (Tiếp theo)**b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	19.629.050.000	19.629.050.000
Các cổ đông khác	19.370.950.000	19.370.950.000
Tổng	39.000.000.000	39.000.000.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại đầu năm	39.000.000.000	39.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp tại cuối năm	39.000.000.000	39.000.000.000
Cổ tức đã chia	7.800.000.000	7.800.000.000

d. Cổ phiếu

	31/12/2024	01/01/2024
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.900.000	3.900.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.900.000	3.900.000
Cổ phiếu phổ thông	3.900.000	3.900.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.900.000	3.900.000
Cổ phiếu phổ thông	3.900.000	3.900.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

5.17 Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán tổng hợp**Ngoại tệ các loại**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	84.389,58	2.132.943.681	9.328,29	224.900.983
Tổng		2.132.943.681		224.900.983

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu kinh doanh thiết bị	66.798.658.394	38.786.095.503
Doanh thu cung cấp dịch vụ và phần mềm	92.095.547.335	79.928.061.772
Tổng	158.894.205.729	118.714.157.275

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Hàng bán trả lại	-	242.810.000
Tổng	-	242.810.000

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu kinh doanh thiết bị	66.798.658.394	38.543.285.503
Doanh thu cung cấp dịch vụ và phần mềm	92.095.547.335	79.928.061.772
Tổng	158.894.205.729	118.471.347.275

Trong đó:

Doanh thu với các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh 7.1)	116.868.027.532	70.851.218.558
---	-----------------	----------------

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá vốn của thiết bị đã bán	57.495.023.125	33.212.099.139
Giá vốn cung cấp dịch vụ	43.165.108.764	31.234.119.236
Tổng	100.660.131.889	64.446.218.375

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	943.955.448	1.002.818.261
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	12.678.833	26.723.307
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại tỷ giá cuối năm	83.673.272	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	12.272.669
Tổng	1.040.307.553	1.041.814.237

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6.4 Chi phí hoạt động tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	38.212.048	10.257.488
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại tỷ giá cuối năm	-	1.012.410
Tổng	38.212.048	11.269.898

6.5 Chi phí bán hàng

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí bán hàng	40.476.752.783	38.466.352.017
Chi phí nhân viên	17.613.754.071	17.345.293.903
Chi phí nguyên vật liệu, bao bì	1.084.295.263	1.188.026.480
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.629.527.671	763.458.456
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.542.030.723	1.411.981.083
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.130.684.918	7.865.326.200
Chi phí bằng tiền khác	9.110.689.472	7.886.816.457
Chi phí dự phòng	365.770.665	2.005.449.438
Tổng	40.476.752.783	38.466.352.017

6.6 Thu nhập khác/Chi phí khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thu nhập khác		
Thu bồi thường chấm dứt hợp đồng	27.960.000	-
Thanh lý tài sản cố định	181.818	200.000
Thu bồi hoàn đào tạo	49.038.802	40.090.093
Các khoản khác	1.960.420	-
Tổng	79.141.040	40.290.093
Chi phí khác		
Phạt chậm nộp thuế, truy thu thuế	458.125.275	527.895
Tổng	458.125.275	527.895
Thu nhập khác/chi phí khác (thuần)	(378.984.235)	39.762.198

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6.7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	18.380.432.327	16.629.083.420
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
- Các khoản điều chỉnh tăng	967.252.692	694.463.895
+ <i>Chi phí không được trừ</i>	967.252.692	694.463.895
- Các khoản điều chỉnh giảm	82.623.639	-
+ <i>Lãi do đánh giá lại số dư tiền, công nợ phải thu có gốc ngoại tệ</i>	82.623.639	-
Tổng thu nhập chịu thuế	19.265.061.380	17.323.547.315
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp	3.853.012.276	3.464.709.463
Điều chỉnh Thuế TNDN các năm trước (*)	538.916.518	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	4.391.928.794	3.464.709.463

(*) Theo Biên bản kiểm tra thuế ngày 28/6/2024, quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hoá đơn ngày 28/6/2024 của Cục thuế Thành phố Hà Nội Công ty phải nộp bổ sung thuế TNDN từ năm 2020 đến năm 2023 số tiền 156.749.721 VND đồng thời Công ty hạch toán tăng thuế TNDN phải nộp do loại bỏ hoá đơn có dấu hiệu rủi ro từ năm 2020 đến năm 2023 số tiền 382.166.797 VND.

6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND Trình bày lại
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.988.503.533	13.164.373.957
<i>Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng người quản lý (*)</i>	-	(2.682.300.000)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	13.988.503.533	10.482.073.957
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (CP)	3.900.000	3.900.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	3.587	2.688

(*) Tại ngày Báo cáo, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 có thể được phân bổ vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng người quản lý. Nếu Công ty trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Ban quản lý điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Tiếp theo)

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 trình bày lại do trong năm 2024 Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 283/PIACOM-NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/04/2024 của Công ty, theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được trình bày lại như sau:

	Năm 2023 VND Đã trình bày	Năm 2023 VND Trình bày lại	Chênh lệch
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.164.373.957	13.164.373.957	-
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi và thưởng người quản lý (*)	-	(2.682.300.000)	(2.682.300.000)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	13.164.373.957	10.482.073.957	(2.682.300.000)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (CP)	3.900.000	3.900.000	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	3.375	2.688	(687)

6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND (Trình bày lại)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	37.992.307.094	22.956.027.231
Chi phí nhân công	39.961.798.410	30.841.516.827
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.576.637.055	1.446.587.415
Chi phí dịch vụ mua ngoài	49.605.418.496	36.688.273.530
Chi phí khác bằng tiền	9.110.689.472	8.217.923.205
Chi phí dự phòng	365.770.665	2.005.449.438
Tổng	138.612.621.192	102.155.777.646

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7. THÔNG TIN KHÁC**7.1 Thông tin về các bên liên quan**

Công ty có các bên liên quan như sau:

<u>Các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex (PGCC)	Công ty mẹ trực tiếp
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu (PLAND)	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ - Xây dựng Petrolimex	Công ty con của PLAND
Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu Petrolimex (PECO)	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Petrolimex (PEC)	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Petrolimex (PITCO)	Cùng Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Sơn Petrolimex	Công ty con của PITCO
Công ty TNHH Hóa chất PTN	Cùng Công ty mẹ
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ tối cao
Các Công ty con trực tiếp và Công ty con gián tiếp của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty con cùng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và các cá nhân có liên quan đến các thành viên quản lý chủ chốt	Ảnh hưởng đáng kể

Trong năm, Công ty có các giao dịch sau với các bên liên quan:

Giao dịch với cổ đông và nhân sự chủ chốt

Lương, thưởng và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Tính chất giao dịch</u>	<u>Năm 2024 VND</u>	<u>Năm 2023 VND</u>
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng	Lương, thưởng và thù lao	4.062.357.895	3.185.248.048

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)**Giao dịch với cổ đông và nhân sự chủ chốt (Tiếp theo)***Chi tiết như sau:*

Họ và tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thù lao thành viên Hội đồng Quản trị		354.357.895	368.640.000
Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 17/04/2024)	47.157.895	122.880.000
Ông Hoàng Hải Đường	Thành viên HĐQT	153.600.000	122.880.000
Ông Nguyễn Anh Toàn	Thành viên HĐQT	153.600.000	122.880.000
Thù lao thành viên Ban Kiểm soát		252.000.000	201.600.000
Bà Đặng Thị Hồng Hà	Trưởng Ban Kiểm soát	180.000.000	144.000.000
Bà Trần Thị Hương	Thành viên Ban Kiểm soát	72.000.000	57.600.000
Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và người quản lý khác		3.456.000.000	2.615.008.048
Ông Phan Thanh Sơn	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 01/6/2023)	-	336.579.048
Ông Trần Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	1.104.000.000	716.000.000
Ông Nguyễn Văn Quý	Giám đốc	1.044.000.000	605.429.000
Ông Trần Quang Hùng	Phó Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/10/2023)	-	410.000.000
Ông Trần Đăng Dũng	Phó Giám đốc	768.000.000	144.000.000
Bà Cao Thị Hồng Vân	Kế toán trưởng	540.000.000	403.000.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)**Giao dịch với các bên liên quan**

Bên liên quan	Mối liên hệ	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Bán hàng		116.868.027.532	70.851.218.558
Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Xây lắp và Thương Mại Petrolimex	Công ty mẹ trực tiếp	1.155.926.000	1.307.738.000
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ tối cao	43.550.408.870	35.040.176.632
Các Công ty xăng dầu MTV thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty con cùng Tập đoàn	59.207.087.001	23.646.837.366
Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	488.480.000	591.005.000
Công ty Cổ phần Thương Mại và Vận tải Petrolimex Đà Nẵng	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	1.196.712.000	1.075.282.000
Công ty Cổ phần Thương Mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	167.234.000	956.466.000
Công ty Cổ phần Thương Mại và Vận tải Petrolimex Hà Tây	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	710.545.000	1.089.445.000
Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	1.446.564.000	4.150.064.000
Công ty TNHH Nhựa Đường Petrolimex	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	979.380.000	1.337.680.000
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Cái Bè	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	885.000.000	-
Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	1.503.475.000	-
Công Ty TNHH Xăng Dầu Kiên Giang	Công ty con cùng Tập đoàn	354.609.256	-
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	183.870.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	151.722.100	-
Tổng Công Ty Vận Tải Thủy Petrolimex	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	486.366.000	-
Tổng Công ty Cổ phần Gas Petrolimex	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	18.875.000	206.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	381.847.600	604.770.000
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	1.689.583.205	81.924.560
Công ty Cổ phần Thiết bị Xăng dầu Petrolimex	Cùng Công ty mẹ trực tiếp	195.200.000	8.200.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)**Giao dịch với các bên liên quan (Tiếp theo)**

Bên liên quan	Mối liên hệ	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Công ty Cổ phần Thương Mại và Vận tải Petrolimex Thừa Thiên Huế	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	1.222.942.500	86.980.000
Công ty TNHH Hóa Chất Petrolimex	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	892.200.000	668.650.000
Mua hàng		988.217.875	111.768.675
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ tối cao	300.600.000	15.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu	Cùng Công ty mẹ	83.236.502	84.201.861
Các Công ty xăng dầu MTV thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty con cùng Tập đoàn	23.963.952	5.479.814
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây Lắp Và Thương Mại Petrolimex	Công ty mẹ	224.100.545	-
Công ty Bảo hiểm PJICO Hà Nội	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	26.390.727	-
Tổng Công ty cổ phần Bảo Hiểm Petrolimex - Công ty bảo hiểm PJICO Đông Đô	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	322.839.149	-
Công ty Bảo hiểm PJICO Sài Gòn	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	7.087.000	7.087.000
Chia cổ tức		3.925.810.000	3.925.810.000
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và Thương Mại Petrolimex	Công ty mẹ trực tiếp	3.925.810.000	3.925.810.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)**Số dư với các bên liên quan**

Bên liên quan	Mối liên hệ	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Phải thu khách hàng		28.736.801.638	24.769.030.847
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ tối cao	17.988.544.756	9.218.658.328
Công ty Cổ phần Thương Mại và Vận Tải Petrolimex Hà Nội	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	-	959.834.000
Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	756.652.000	111.372.800
Công ty TNHH Nhựa Đường Petrolimex	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	576.450.000	583.308.000
Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	-	990.800.000
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	-	478.501.400
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Cái Bè	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	160.000.000	-
Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	247.140.000	265.875.000
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Thừa Thiên Huế	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	826.635.000	6.160.000
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	907.155.000	686.590.200
Công ty TNHH Hóa Chất Petrolimex	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	1.560.850.000	668.650.000
Tổng Công Ty GAS Petrolimex - CTCP	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	-	206.000.000
Công Ty TNHH Xăng Dầu Kiên Giang	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	180.182.128	275.188.878
Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Xây lắp và Thương Mại Petrolimex	Công ty mẹ trực tiếp	124.399.000	-
Các công ty xăng dầu MTV thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty con 100% của Tập đoàn Xăng dầu	5.408.793.754	10.318.092.241
Trả trước cho người bán		25.000.000	-
Chi nhánh Xăng Dầu Hà Nội - Công ty Xăng Dầu Khu vực I - Công ty TNHH Một thành viên	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	25.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX

Mẫu số B 09 - DN

Số 1, Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)**Số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)**

Bên liên quan	Mối liên hệ	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Phải trả người bán		219.096.000	123.050.911
Tập Đoàn Xăng Dầu Việt Nam	Công ty mẹ tối cao	219.096.000	-
Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Xây lắp và Thương Mại Petrolimex	Công ty mẹ trực tiếp	-	115.500.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Xăng dầu	Cùng Công ty mẹ trực tiếp	-	1.553.783
Các công ty xăng dầu MTV thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty con 100% của Tập đoàn Xăng dầu	-	5.997.128
Người mua trả tiền trước		118.156.575	864.805.025
Các công ty xăng dầu MTV thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty con 100% của Tập đoàn Xăng dầu	118.156.575	-
Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	-	85.590.000
Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO	Cùng hệ thống Tập đoàn Xăng dầu	-	63.940.905
Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Xây lắp và Thương mại Petrolimex	Công ty mẹ trực tiếp	-	715.274.120

7.2 Báo cáo bộ phận

Báo cáo kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 như sau:

	Kinh doanh thiết bị	Cung cấp dịch vụ và phần mềm	Tổng
Doanh thu thuần	66.798.658.394	92.095.547.335	158.894.205.729
Giá vốn	57.495.023.125	43.165.108.764	100.660.131.889
Lợi nhuận gộp	9.303.635.269	48.930.438.571	58.234.073.840
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG			
Kết quả bộ phận	9.303.635.269	48.930.438.571	58.234.073.840
Doanh thu hoạt động tài chính			1.040.307.553
Chi phí tài chính			(38.212.048)
Chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng			(40.476.752.783)
Thu nhập khác không liên quan đến HĐSXKD			(378.984.235)
Thuế thu nhập doanh nghiệp			(4.391.928.794)
Lợi nhuận trong năm			13.988.503.533

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.2 Báo cáo bộ phận (Tiếp theo)

Báo cáo kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 như sau:

	Kinh doanh thiết bị	Cung cấp dịch vụ và phần mềm	Tổng
Doanh thu	38.543.285.503	79.928.061.772	118.471.347.275
Giá vốn	33.212.099.139	31.234.119.236	64.446.218.375
Lợi nhuận gộp	5.331.186.364	48.693.942.536	54.025.128.900
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG			
Kết quả bộ phận	5.331.186.364	48.693.942.536	54.025.128.900
Doanh thu hoạt động tài chính			1.041.814.237
Chi phí tài chính			(11.269.898)
Chi phí bán hàng			(38.466.352.017)
Lợi nhuận khác			39.762.198
Thuế thu nhập doanh nghiệp			(3.464.709.463)
Lợi nhuận trong năm			13.164.373.957

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại 31/12/2024 như sau:

	Kinh doanh thiết bị	Cung cấp dịch vụ và phần mềm	Tổng
TÀI SẢN			
Chi phí trả trước và xây dựng cơ bản dở dang	-	7.826.695.759	7.826.695.759
Hàng tồn kho	8.146.858.129	167.599.379	8.314.457.508
Tài sản không phân bổ			84.974.913.097
Tổng tài sản			101.116.066.364
NỢ PHẢI TRẢ			
Nợ phải trả không thể phân bổ			28.388.396.181
Tổng nợ phải trả			28.388.396.181

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 01/01/2024 như sau:

	Kinh doanh thiết bị	Cung cấp dịch vụ và phần mềm	Tổng
TÀI SẢN			
Chi phí trả trước và xây dựng cơ bản dở dang	-	7.402.987.973	7.402.987.973
Hàng tồn kho	9.127.173.058	287.482.352	9.414.655.410
Tài sản không thể phân bổ			77.611.420.379
Tổng tài sản			94.429.063.762
NỢ PHẢI TRẢ			
Nợ phải trả không thể phân bổ			25.207.597.112
Tổng nợ phải trả			25.207.597.112

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.3 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT.

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

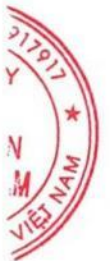
Giám đốc



Nguyễn Khánh Linh

Cao Thị Hồng Vân

Nguyễn Văn Quý





Starting our operation from 2004 up to now, CPA VIETNAM is always proud to be one of the independent auditing companies with a reputable brand name trusted by many customers in the field of auditing and accounting in Vietnam. Our the goal is that through the professional provision of specialized services, we will help our customers to innovate their internal management system and promote their potentials to create outstanding values. That is the greatest success for our the sustainable and prosperous development. CPA VIETNAM will continue to maintain our brand name in the future.

www.cpavietnam.vn



Building a world class accounting alliance takes time - since 1989, INPACT has grown steadily and has carefully selected each and every member firm. All of our members pass through a rigorous selection process that ensures stringent criteria related to range of services, local reputation and approach to providing services can be met. We only admit firms which can prove they know their local jurisdiction like the back of their hand and which have experience of handling matters that have international dimensions. Our members embrace a service culture that emphasises personal service, rapid response times, reliability and innovative thinking.

www.inpactglobal.org